|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD&ĐT UÔNG BÍ  **TRƯỜNG MN TRƯNG VƯƠNG**  Số: 21/KH-MNTV | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Uông Bí, ngày 20 tháng 9 năm 2022* |

**KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ**

**NĂM HỌC 2022 – 2023**

|  |
| --- |
|  |

- Căn cứ vào Chỉ thị, Nghị quyết, các văn bản hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học;

- Thực hiện hướng dẫn Số: 923/PGD&ĐT ngày 15/9/2022 của Phòng GD&ĐT Uông Bí “V/v Hướng dẫn xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2022-2023”.

- Thực hiện hướng dẫn Số:933/PGD&ĐT ngày 15/9/2022 của Phòng GD&ĐT Uông Bí “V/v hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục mầm non năm học 2022-2023”

- Căn cứ vào điều kiện thực tiễn của nhà trường và địa phương. Trường mầm non Trưng Vương xây dựng Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2022-2023 như sau:

**A. TÌNH HÌNH THỰC TẾ CỦA NHÀ TRƯỜNG**

**I. Kết quả thực hiện chỉ tiêu kế hoạch năm học 2021-2022**

**1.Công tác phát triển giáo dục**

***a)  Loại hình công lập:***

- Số nhóm (lớp): Đầu năm 10; cuối năm: 10 lớp; 100%

- Số học sinh: Đầu năm 221 trẻ; cuối năm: 249 trẻ, tăng 28 trẻ so với đầu năm học. Số trẻ giảm so với năm học trước 22 trẻ.

Cụ thể:

+ Số lớp 5 - 6 tuổi : 3 lớp -  85 trẻ

+ Số lớp 4 - 5 tuổi: 2 lớp  - 57 trẻ

+ Số lớp 3 - 4 tuổi: 3 lớp  -  63 trẻ

+ Số nhóm trẻ 24 - 36 tháng: 2 nhóm - Số trẻ: 44 trẻ

Lý do: Số trẻ phổ cập trên địa bàn trong độ tuổi nhà trẻ, mẫu giáo giảm so với các năm học trước,do dịch bệnh Covid 19 nên trẻ không ra lớp mà ở nhà với ông bà.

***b) Loại hình tư thục:***

- Tổng số lớp mẫu giáo: 09 lớp - 202 cháu.

Trong đó:

+ Lớp mẫu giáo 5 - 6 tuổi 02 lớp - 57 cháu;

- Trẻ 24 – 36 tháng: 03 lớp- 53 trẻ.

***c) Tỷ lệ huy động trẻ ra lớp trên địa bàn***

- Trẻ từ 0-2 tuổi ra lớp: 101/352 trẻ = 28,7 %. *So với đầu năm học tăng 8 trẻ = 2,3%, so với cùng kỳ năm học 2020 - 2021 giảm 5,3% (Do dịch Covid 19 trẻ không ra lớp)*

- Trẻ từ 3 - 5 tuổi ra lớp: 411/465 trẻ = 88,4%.  *So với đầu năm học tăng 4,1% , so với cùng kỳ năm học 2020 - 2021 giảm 5,4% (Do dịch Covid 19 trẻ không ra lớp)*

- Trẻ 5 tuổi ra lớp: 160/160 trẻ = 100%.

***2. Chất lượng chăm sóc, giáo dục***

**2.1. Kết quả công tác nuôi dưỡng và chăm sóc sức khoẻ**

- Kết quả khám sức khoẻ:

Nhà trường đã phối hợp với trạm y tế Phường tổ chức khám sức khỏe định kì 02 lần/năm, lần 1 vào tháng 9/2021 lần 2 vào tháng 5/2022. Kết quả khám sức khỏe theo dõi trên biểu đồ tăng trưởng của trẻ cụ thể như sau

Đầu năm 225/225 đạt 100% trẻ được khám và theo dõi sức khỏe; cuối năm: 249/249 Tăng 28 trẻ so với đầu năm học .

\* Kết quả chiều cao, cân nặng của trẻ cuối năm học:

- Tổng số trẻ được theo dõi sức khỏe: 249/249 trẻ = 100%

- Trẻ có cân nặng bình thường: 241/249 trẻ = 96,8%

- Trẻ SDD thể nhẹ cân: 4/249 trẻ = 1,6% *giảm 1,11% so với đầu năm học*

- Trẻ thừa cân: 4/249 trẻ = 1,6% *giảm 2,47% so với đầu năm học*

- Trẻ béo phì: 0 trẻ *giảm 1 trẻ so với đầu năm học*

- Trẻ có chiều cao bình thường: 243/249 trẻ = 97,6%

- Trẻ SDD thấp còi: 6/249 trẻ = 2,4% *giảm 3,48% so với đầu năm học*

Nhà trường thực hiện giáo dục trẻ rửa tay bằng xà phòng, vệ sinh răng miệng với 100% trẻ tham gia.

- Số trẻ ăn bán trú: 249/249 đạt 100%

- Chất lượng ăn bán trú: (số tiền ăn, số lượng bữa ăn bufe, chất lượng dưỡng chất, thực phẩm....)

- Năm học 2021-2022 trường Mầm non Trưng Vương thực hiện các biện pháp đã triển khai để làm tốt công tác nuôi dưỡng và chăm sóc bảo vệ sức khỏe cho trẻ (tổ chức ăn bán trú, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, 100% trẻ được ăn bán trú, 100% nhóm, lớp học 2 buổi/ngày.

- Thực hiện nghiêm túc các văn bản quy định của các cấp quản lý có thẩm quyền về công tác đảm bảo An toàn Vệ sinh thực phẩm, không để xảy ra ngộ độc thực phẩm trong nhà trường. Thực hiện đầy đủ và kịp thời chính sách hỗ trợ ăn trưa cho trẻ.

- Tuyên truyền đến các bậc cha mẹ trẻ về chế độ dinh dưỡng cân đối hợp lý giúp trẻ phát triển về thể chất, nâng cao chất lượng bữa ăn cho trẻ. Quản lý tốt chất lượng bữa ăn bán trú và thực hiện nghiêm túc việc xây dựng chế độ ăn, khẩu phần ăn cân đối, đa dạng, hợp lý, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng theo quy định tại Chương trình GDMN ban hành kèm theo Thông tư số [28/2016/TT-BGDĐT](https://vanban.luatminhkhue.vn/searchindoc?q=17/2009/TT-BGD%C4%90T) ngày 30/12/2016 của Bộ trưởng Bộ GDĐT.

- Phối hợp với trạm Y tế Phường thực hiện tốt các biện pháp theo dõi, chăm sóc sức khỏe, phòng chống dịch bệnh, phòng chống suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì cho trẻ em. Thực hiện nghiêm túc công tác y tế trường học quy định

tại Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12/5/2016 của Bộ Y tế và Bộ GDĐT.

- Chỉ đạo tăng cường các điều kiện và thực hiện tốt công tác chăm sóc, giáo dục vệ sinh cá nhân, vệ sinh nhóm lớp để nâng cao sức khỏe cho trẻ.

- 100% trẻ ăn bán trú tại trường.

- Mức ăn18.000đ/ngày.

- 100% cháu được đảm bảo an toàn, không xảy ra dịch bệnh ngộ độc thức ăn và tai nạn.

- 100% trẻ được cân đo, theo dõi bằng biểu đồ tăng trưởng, khám sức khỏe định kỳ 2 lần/ năm.

**2.2. Kết quả thực hiện Chương trình giáo dục mầm non**

Nhà trường tăng cường đổi mới sinh hoạt chuyên môn tại trường, các khối lớp; đổi mới sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn tiếp tục đẩy mạnh và nâng cao chất lượng sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn. Chú trọng xây dựng và nhân rộng đội ngũ giáo viên cốt cán trong trường.

Nhà trường chỉ đạo các khối lớp thực hiện nghiêm các quy định về chuyên môn và nhiệm vụ của CBQL và giáo viên, nhân viên được quy định tại Điều lệ trường mầm non, các văn bản hiện hành của Bộ GD&ĐT và các văn bản hướng dẫn của Sở GD&ĐT.

- Kết quả thực hiện các chuyên đề, hội thi trong năm học: Trong năm học, nhà trường đã tổ chức thành công thực hiện 04 chuyên đề trường, 02 chuyên đề tổ, xây dựng môi trường xanh, sạch, đẹp, an toàn và thân thiện. Tổ chức Hội thi cấp trường và tham gia Hội thi *“*Bé mầm non tài năng, sáng tạo” cấp thành phố vào tháng 5/2022: Đạt giải 3.

- Kết quả thực hiện Chuyên đề ***“Xây dựng trường mầm non xanh - an toàn - thân thiện”:*** Nhà trường xây dựng kế hoạch chuyên đề, triển khai 100% các nhóm lớp trong nhà trường thực hiện, có khảo sát, đánh giá và sơ kết thực hiện chuyên đề.

- Kết quả thực hiện Chuyên đề ***“Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm” :*** 100% các nhóm lớp trong nhà trường thực hiện chuyên đề Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm, phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của trẻ thông qua các hoạt động.

- Kết quả thực hiện lồng ghép các nội dung giáo dục tiên tiến: Lồng ghép và tổ chức các hoạt động áp dụng các phương pháp giáo dục tiên tiến (Stem) linh hoạt trong các chủ đề một cách hiệu quả.

Xây dựng kế hoạch, lộ trình thực hiện Đề án “Phát triển GDMN giai đoạn 2016-2021”; tạo điều kiện cho CBQL, giáo viên tham gia tập huấn, thực hiện Chương trình GDMN theo Thông tư sửa đổi, bổ sung một số nội dung Chương trình GDMN ban hành kèm theo Thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT ngày 25/7/2009. Xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai thực hiện chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”; chủ động linh hoạt tổ chức các hoạt động chăm sóc, giáo dục, hỗ trợ trẻ khuyết tật, theo dõi và đánh giá sự tiến bộ của trẻ khuyết tật theo quy định, tạo điều kiện để trẻ khuyết tật được học hòa nhập có chất lượng.

+ Kết quả học tập phát triển của trẻ;

\* Kết quả thực hiện các chỉ tiêu các mặt giáo dục cụ thể:

- Tỷ lệ trẻ Chuyên cần đạt: 98.5%; tỷ lệ Bé ngoan đạt: 96.7%

- Làm tốt công tác tăng cường phổ biến kiến thức chăm sóc giáo dục trẻ tại gia đình và cộng đồng:

**2.3. Đánh giá các mặt làm tốt và chỉ ra các tồn tại trong các hoạt động giáo dục toàn diện khác.**

+ Nhà trường xây dựng kế hoạch chỉ đạo công tác y tế học đường theo Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 30/6/2016 của Bộ Y tế và Bộ GD&ĐT về việc thực hiện công tác y tế trường học; chỉ đạo thực hiện nghiêm túc việc xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện công tác y tế trường học trong các cơ sở GDMN theo quy định ngay từ đầu năm học.

+ Thực hiện các yêu cầu của y tế trong trường học phòng chống các dịch bệnh tốt.

+ Chăm sóc theo dõi sức khoẻ trên biểu đồ tăng trưởng, để có chế độ ăn phù hợp với trẻ, giúp trẻ phát triển tốt.

+ Thường xuyên vệ sinh trẻ, vệ sinh trường lớp, đồ dùng, đồ chơi đảm bảo môi trường sach đẹp cho trẻ học tập và sinh hoạt. Đảm bảo sức khoẻ cho trẻ.

- Các hoạt động văn nghệ, thể dục thể thao.

+ Nhà trường kết hợp với Công Đoàn, các đoàn thể đã phát động phong trào cầu lông ở trong tập thể cán bộ giáo viên toàn trường, tham gia giao lưu thi đấu các cụm trường.

+ Các lớp thành lập các đội văn nghệ, để biểu diễn chào mừng những ngày lễ lớn trong năm. Tham gia vào các phong trào của địa phương.

- Làm tốt công tác giáo dục An toàn giao thông; giáo dục pháp luật trong nhà trường, giáo dục bảo vệ môi trường, xây dựng trường học thân thiện học sinh tích cực.

+ Các nội dung này được triển khai ngay từ đầu năm học, Lồng vào các nội dung hoạt động của trẻ trong ngày. Trong các hoạt động, mọi lúc mọi nơi, bằng hình thức thông qua các tiết học, trò chơi, bài hát, bài thơ, câu chuyện, thông qua việc trò chuyện với trẻ mọi lúc mọi nơi. Đội ngũ giáo viên làm gương cho trẻ làm theo.

+ Trẻ ngoan mạnh dạn tự tin trong các hoạt động: 85/87 đạt 98%.

+ Có nền nếp và tích cực thực hiện các hoạt động: 85/878 đạt 98 %.

***3. Chất lượng đội ngũ***

- Kết quả đánh giá, xếp loại CBQL và giáo viên theo Chuẩn nghề nghiệp, đánh giá viên chức (số lượng, tỷ lệ);

Thực hiện nghiêm túc, đúng quy trình tự đánh giá, xếp loại Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng và giáo viên trong cơ sở GDMN theo Chuẩn hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng và Chuẩn nghề nghiệp GVMN theo các văn bản quy định hiện hành. Kết quả:

+ Tự đánh giá xếp loạiChuẩn Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng:03đ/c

+ Đạt chuẩn hiệu trưởng, phó hiệu trưởng ở mức tốt: 03 đ/c - Tỉ lệ 100%

+ Tự đánh giá xếp loạiChuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non:22/22=100%

+ Đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non ở mức tốt: 12/22 đ/c - Tỉ lệ 54,5%

+ Đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non ở mức khá: 10/22 đ/c - Tỉ lệ 45,5%

Kết quả đánh giá, xếp loại viên chức, lao động: Đánh giá theo mức độ hoàn thành nhiệm vụ:

+ Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 11/27 đạt 40,7%

+ Hoàn thành tốt nhiệm vụ: 16/27 đạt 59,3%;

Tổng số SKKN trong năm học 2021-2022 là 04 SKKN trong đó có 04 SKKN được Hội đồng chấm sáng kiến kinh nghiệm cấp thành phố công nhận.

Thực hiện đúng, đủ và kịp thời các chế độ, chính sách đối với CBQL, giáo viên và nhân viên theo quy định.

- 100% Cán bộ quản lý, giáo viên đã tham gia học tập và hoàn thành chương trình bồi dưỡng thường xuyên năm học 2021 - 2022.

- Trường có 06 giáo viên tham gia Hội thi giáo viên mầm non dạy giỏi cấp thành phố đảm bảo đúng quy định của Điều lệ Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp học mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 22/2019 – BGD&ĐT ngày 20/12/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Kết quả: 06 giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp thành phố 06/22 giáo viên = 27,2%.

***4. Danh hiệu thi đua*** *(tập thể, cá nhân):*

- Danh hiệu tập Thể:

-Tập thể lao động xuất sắc;

- Danh hiệu cá nhân: 27/27 CB,GV,NV đạt danh hiệu lao động tiên tiến; đạt 100%;

- Danh hiệu CSTĐ CS: 04/27= 14,8%;

- Danh hiệu giáo viên giỏi cấp trường: 13/22 = 59%

- Danh hiệu giáo viên giỏi cấp Thành phố: 6/22 = 27,2%

- Được UBND Thành phố khen: 04= 14,8%

- Chi bộ trong sạch vững mạnh;

- Công đoàn trong sạch vững mạnh;

- Năm học 2021 – 2022 trường đạt đơn vị văn hóa.

**II. Tình hình chung của nhà trường năm học 2022-2023**

***1. Thuận lợi***

- Trường Mầm non Trưng Vương có địa điểm thuận lợi, trường nằm trung tâm khu dân cư, đường giao thông đi lại thuận tiện, đảm bảo an toàn về tính mạng cho trẻ và về anh ninh trật tự.

- Trường mầm non Trưng Vương luôn được đón nhận sự quan tâm chỉ đạo sát sao của các cấp lãnh đạo; Sự ủng hộ giúp đỡ của các ban ngành, đoàn thể, nhân dân, phụ huynh học sinh, các cơ quan, công an, y tế... đóng trên địa bàn phường.

- Cơ sở vật chất của nhà trường được đầu tư sửa chữa, môi trường xanh, sạch, đẹp, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ theo từng độ tuổi.

- Đội ngũ giáo viên đủ về số lượng, đảm bảo về chất lượng, giáo viên yêu nghề, mến trẻ có trách nhiệm trong công việc, có trình độ chuyên môn đạt chuẩn và trên chuẩn.

- Nhà trường được các ban ngành đoàn thể của địa phương và Phòng Giáo dục Uông Bí quan tâm chỉ đạo sát sao về mọi mặt.

***2. Khó khăn***

- Trường nằm gần bên quốc lộ 18 việc vận động trẻ ra lớp chủ yếu ở khu vực bên đường cùng dãy nhà trường, khu vực bên kia đường khó vận động học sinh ra trường vì không an toàn.

- Trường có đội ngũ giáo viên trẻ đang trong độ tuổi sinh nở vì vậy ảnh hưởng đến quá trình bố trí sắp xếp giáo viên đứng lớp, số giáo viên tính theo tỷ lệ theo TT còn thiếu 02 giáo viên, chính vì vậy khó khăn trong việc bố trí giáo viên.

- Nhân dân, phụ huynh chủ yếu làm nghề nông, nguồn thu nhập thấp nên công tác XHH-GD gặp nhiều khó khăn.

- Một số thiết bị, đồ dùng đồ chơi thông minh được cấp phát đã hỏng và chưa khắc phục được do nguồn lực của nhà trường còn hạn chế, khó liên hệ với nhà cung cấp.

***3. Tình hình đội ngũ:***

- Tổng số CB, GV, NV trong trường: 25

Trong đó:

+ Tổng số biên chế: 25 đ/c

+ Cán bộ QL: 03 đ/c; Trình độ (01 ThS QLGD, 02 ĐHGMN)

+ Giáo viên: 20 đ/c; Trình độ (14 ĐHGDMN; 03 CĐMN; 03 TCMN)

+ Nhân viên biên chế: 02; Trình độ (01 ĐHKT-TC, 01 CĐ điều dưỡng)

+ Nhân viên HĐT: 05đ/c;Trình độ (01 Trung cấp nấu ăn; 01 sơ cấp, 03 đ/c chưa qua ĐT)

+ Chi bộ: 20 đảng viên.

**4. Tình hình lớp - học sinh**

Căn cứ vào kết quả đạt được năm học 2021 - 2022, trường Mầm non Trưng Vương tập trung chỉ đạo tỷ lệ huy động trẻ đến trường như sau:

*4.1. Tình hình lớp****;***

\* Tổng số nhóm, lớp trên toàn phường: 17 nhóm/lớp (Tính đến tháng 9/2022)

\* Năm học 2022 - 2023 trường mầm non Trưng Vương hiện có 07 nhóm (lớp) giữ nguyên không tăng so với năm 2021- 2022 với 184 trẻ, chia theo độ tuổi:

+ Nhóm trẻ 24-36 tháng: 03 nhóm = 45 trẻ

+ Lớp mẫu giáo 3-4 tuổi: 03 Lớp = 65trẻ

+ Lớp mẫu giáo 4-5 tuổi: 03 Lớp = 47 trẻ

+ Lớp mẫu giáo 5-6 tuổi: 02 Lớp = 72 trẻ

Số trẻ trên địa bàn khác học tại trường Trưng Vương: 17 trẻ

***5. Tình hình cơ sở vật chất*** *( theo Phụ lục 1)*

***6. Phân công nhiệm vụ CB-GV-NV****( theo Phụ lục 2)*

**B. MỘT SỐ CHỈ TIÊU CƠ BẢN**

***1. Thực hiện chủ đề năm học “xây dựng trường mầm non xanh – an toàn – thân thiện”***

1. Tiêu chuẩn 1: Trường học xanh (gồm 04 tiêu chí)

1.1. Tiêu chí 1: Trường học đảm bảo diện tích theo quy định, được quy hoạch tổng thể và chi tiết do cấp có thẩm quyền phê duyệt.

1.2. Tiêu chí 2: Trong khuôn viên có hệ thống cây xanh, cây bóng mát, thảm cỏ, bồn hoa, cây cảnh hài hoà và phù hợp với quy hoạch của nhà trường. Trong đó, diện tích trồng cây xanh, sân chơi, giao thông nội bộ phải đảm bảo theo quy định.

1.3. Tiêu chí 3: Hệ thống cây xanh, cây bóng mát, thảm cỏ, bồn hoa, cây cảnh thường xuyên được học sinh, cán bộ, giáo viên và nhân viên chăm sóc. Quản lý, giáo dục học sinh biết bảo vệ môi trường, yêu quý, tôn trọng thiên nhiên.

1.4. Tiêu chí 4: Hằng năm, tổ chức cho CB,GV, NV tham gia trồng cây tại trường hoặc ở địa phương; chọn, trồng các loại cây có tán, xanh quanh năm; không trồng cây có nhiều sâu hoặc có vỏ, lá, hoa chứa chất độc hại, ảnh hưởng đến sức khoẻ con người.

2. Tiêu chuẩn 2: Trường học sạch (gồm 06 tiêu chí)

2.1. Tiêu chí 1: Toàn bộ khuôn viên của nhà trường (gồm cả khu vực cổng trường, bên ngoài tường rào cùng phía với cổng trường), các khối công trình phục vụ dạy học, làm việc, sinh hoạt của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh đảm bảo luôn sạch sẽ, thông thoáng.

2.2. Tiêu chí 2: Có nơi xử lý rác thải, có thùng đựng rác (loại phù hợp để phân loại rác) được đặt ở vị trí hợp lý, đảm bảo mỹ quan, có nắp đậy; thu gom và phân loại rác hàng ngày, tại nguồn (để riêng từng loại rác hữu cơ, rác vô cơ, rác tái chế); không vứt rác bừa bãi trong trường, lớp học.

2.3. Tiêu chí 3: Có đủ nước sạch phục vụ các hoạt động dạy học, sinh hoạt, công trình vệ sinh; có chỗ rửa tay với nước sạch, xà phòng hoặc dung dịch sát khuẩn khác; có hệ thống cống rãnh thoát nước mưa, nước thải sinh hoạt; có hệ thống thoát nước riêng cho khu vực phòng thí nghiệm, thực hành, phòng y tế, nhà bếp, khu vệ sinh; không có hố đọng nước gây ô nhiễm.

2.4. Tiêu chí 4: Có đủ nhà vệ sinh được đặt ở vị trí phù hợp, đảm bảo an toàn, thuận tiện, luôn được vệ sinh sạch sẽ, không gây ô nhiễm môi trường

2.5. Tiêu chí 5: Phối hợp với cơ quan y tế phường thực hiện tốt công tác y tế trường học; tổ chức tuyên truyền, giáo dục về vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường, sử dụng nước tiết kiệm, phòng chống dịch bệnh học đường, DỊCH BỆNH Covid 19, vệ sinh an toàn thực phẩm.

2.6. Tiêu chí 6: Xây dựng chương trình, kế hoạch và lịch phân công nhân viên vệ sinh, giáo viên tham gia vào các hoạt động bảo vệ, chăm sóc cây xanh; giữ gìn vệ sinh môi trường trong và ngoài lớp học và lao động tổng vệ sinh toàn trường thường kỳ.

3. Tiêu chuẩn 3: Trường học đẹp (gồm 05 tiêu chí)

3.1. Tiêu chí 1: Trường có quy hoạch hợp lý, khoa học đáp ứng được yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục và sự phát triển dài hạn; sử dụng tài sản, đất và các công trình đúng mục đích; không để diện tích đất thừa, hoang hóa.

3.2. Tiêu chí 2: Khuôn viên nhà trường được xây dựng riêng biệt, có tường rào, cổng trường, biển tên trường theo quy định; khối phòng lớp học, phòng chức năng, các công trình phụ trợ được xây dựng phải tuân thủ quy hoạch, quy chuẩn kỹ thuật; tổng thể khuôn viên nhà trường xanh, sạch, đẹp.

3.3. Tiêu chí 3: Trong các phòng học, phòng chức năng, các thiết bị được lắp đặt, bố trí khoa học, gọn gàng, thẩm mỹ. Hệ thống pa nô, khẩu hiệu phải có nội dung, hình thức phù hợp, có ý nghĩa giáo dục; được treo ở các vị trí phù hợp đảm bảo tính thẩm mỹ và an toàn.

3.4. Tiêu chí 4: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh phải có ý thức cao trong việc giữ gìn môi trường xanh, sạch, đẹp; sống gắn bó, hài hoà và tôn trọng thiên nhiên; tích cực tham gia vào các hoạt động văn hoá, bảo vệ môi trường, rèn luyện kỹ năng sống cho trẻ.

3.5. Tiêu chí 5: Trang phục của cán bộ, giáo viên phải gọn gàng, sạch sẽ, phù hợp với các hoạt động trong môi trường giáo dục. Hành vi, ngôn ngữ ứng xử thực hiện theo đúng chuẩn mực nhà giáo, nhân viên, học sinh do Bộ GD&ĐT quy định và Bộ Quy tắc ứng xử của nhà trường.

4. Tiêu chuẩn 4: Trường học an toàn (gồm 05 tiêu chí)

4.1. Tiêu chí 1: Nhà trường có cơ sở vật chất bảo đảm an toàn cho hoạt động dạy học và các hoạt động giáo dục khác; thường xuyên rà soát đảm bảo các điều kiện về phòng học, phòng chức năng, bàn ghế, hệ thống chiếu sáng, đồ chơi và thiết bị dạy học theo đúng tiêu chuẩn được quy định .

4.2. Tiêu chí 2: Nhà trường có kế hoạch, tổ chức thực hiện tốt công tác đảm bảo an ninh trật tự; phòng chống tệ nạn xã hội; an toàn, phòng chống cháy nổ; an toàn, ứng phó trước hiện tượng thời tiết bất thường, thiên tai (mưa bão, lũ lụt,…); phòng chống bệnh, tật học đường; an toàn vệ sinh thực phẩm, nước uống; không để xảy ra ngộ độc, mất an toàn thực phẩm trong nhà trường; Nhà trường đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự”.

4.3. Tiêu chí 3: Nhà trường chủ động các biện pháp phòng ngừa, đảm bảo an toàn phòng chống tai nạn, thương tích, đuối nước, an toàn giao thông; thường xuyên kiểm tra phát hiện và khắc phục các yếu tố có nguy cơ gây tai nạn thương tích (tường rào, lan can, cành cây khô...); thực hiện đúng quy định đảm bảo an toàn cho trẻ trong các hoạt động vui chơi; không để xảy ra tai nạn thương tích trong nhà trường.

4.4. Tiêu chí 4: Nhà trường thực hiện giáo dục, trang bị kiến thức, kỹ năng về phòng, chống xâm hại, bạo lực học đường; cách xử lý các tình huống tai nạn không mong nuốn sảy ra tại trường, có biện pháp phòng ngừa và can thiệp kịp thời đối với các hành vi xâm hại, bạo lực học đường; xây dựng Bộ Quy tắc ứng xử văn hóa trong trường học;

4.5. Tiêu chí 5: Nhà trường có nhiều biện pháp tích cực, hiệu quả trong việc giáo dục kỹ năng sống cho trẻ. Mối quan hệ và thông tin giữa nhà trường, gia đình và xã hội được duy trì thường xuyên, kịp thời, chặt chẽ, tạo nên môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện; phòng ngừa, không để các hiện tượng tiêu cực, vi phạm pháp luật, tệ nạn xã hội xâm nhập vào nhà trường.

***2. Thực hiện kế hoạch giáo dục***

Căn cứ vào kế hoạch triển khai thực hiện nhiệm vụ năm học 2022-2023, trường Mầm non Trưng Vương tập trung chỉ đạo tăng tỷ lệ huy động trẻ đến trường như sau:

\* Học kỳ I: **Tổng số nhóm lớp:** 10 nhóm, lớp = 209 cháu

+ 02 nhóm trẻ : 24- 36 tháng: 25 cháu

+ 08 Lớp mẫu giáo:

02 lớp mẫu giáo 5-6 tuổi: 59 cháu

03 lớp mẫu giáo 4-5 tuổi: 62 cháu

03 lớp mẫu giáo 3-4 tuổi: 63cháu

\* Học kỳ II: **Tổng số nhóm lớp:** 10 nhóm, lớp = 250 cháu

+ 02 nhóm trẻ: 24- 36 tháng: 40 cháu

+ 08 Lớp mẫu giáo:

02 lớp mẫu giáo 5-6 tuổi: 62 cháu

03 lớp mẫu giáo 4-5 tuổi: 76 cháu

03 lớp mẫu giáo 3-4 tuổi: 72 cháu

- Tỷ lệ chuyên cần hàng tháng đạt từ: nhà trẻ 85-93% ; MG 90- 93 %; MG 5 tuổi 95% trở lên.

***\* Tỷ lệ huy động cháu ra lớp trên địa bàn***

- Trẻ từ 0 đến dưới 2 tuổi ra lớp: 72/298 cháu = 24.16%. Phấn đấu đến cuối năm đạt 34 %.

- Trẻ từ 3-5 tuổi ra lớp: 391/467 cháu = 83,72% (Tổng số trẻ độ tuổi mẫu giáo là 470 cháu, trong đó có 03 cháu khuyết tật không tính % huy động) - Phấn đấu cuối năm đạt 93%.

- Trẻ 4 tuổi ra lớp: 128/161 cháu = 79,50%. Phấn đấu cuối năm 92%.

- Trẻ 5 tuổi ra lớp: 141/144 cháu = 100% (Trong đó: có 03 cháu khuyết tật: 02 cháu không ra lớp, 01 cháu ra lớp học chuyên biệt > không tính %)

***3. Công tác PCGDCTENT, phổ cập giáo dục cho trẻ em dưới 5 tuổi***

Tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm túc Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Chính phủ về Phổ cập giáo dục, xoá mù chữ; Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT Quy định về Điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ. Thực hiện nghiêm túc việc cập nhật dữ liệu năm 2022 trên phần mềm phổ cập giáo dục - xóa mù chữ; thực hiện đúng quy trình công nhận tại địa phương; chuẩn bị đủ hồ sơ theo quy định đề nghị công nhận đạt chuẩn PCGDMNTENT-XMC năm 2022, đảm bảo các điều kiện phổ cập trẻ dưới 5 tuổi , trẻ 4 tuổi ra lớp đạt 93%.

***4. Chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục*:**

4.1 Công tác nuôi dưỡng và chăm sóc sức khoẻ

- Tổ chức 100% trẻ được ăn bán trú, 100% nhóm, lớp học 2 buổi/ngày.

- Triền khai thực hiện nghiêm túc việc nâng cao chất lượng công tác quản lý hoạt động bán trú cho trẻ. Thường xuyên cập nhật và thực hiện nghiêm túc các chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương, tỉnh Quảng Ninh, các ngành liên quan và ngành Giáo dục về công tác VSATTP. Đặc biệt quan tâm chỉ đạo thực hiện nghiêm túc việc xây dựng chế độ ăn, tính khẩu phần ăn của trẻ đảm bảo phù hợp với từng độ tuổi; xây dựng thực đơn phù hợp với từng mùa, thay đổi theo từng ngày, đảm bảo cân đối tỉ lệ các chất dinh dưỡng trong khẩu phần ăn của trẻ, cung cấp đủ lượng Kcalo/ngày/trẻ. Sử dụng nước đun sôi kỹ cho trẻ uống. Sử dụng phần mềm tính khẩu phần ăn cho trẻ theo quy định, phù hợp với thực tiễn. Đồ dùng, phương tiện phục vụ cho việc tổ chức bán trú của trẻ được trang bị đủ, đảm bảo an toàn tuyệt đối. Không sử dụng đồ nhựa trong chế biến, đựng thức ăn cho trẻ. sử dụng nguồn nước sạch, công trình vệ sinh đảm bảo sạch sẽ, an toàn.

- Chỉ tiêu phấn đấu đạt chất lượng chăm sóc nuôi dưỡng

- Đảm bảo trẻ được cân đo khám sức khoẻ: 100%;

+ Cân năng bình thường: 98.3%;

+ Suy dinh thể nhẹ cân: 1.7%;

+ Trẻ béo phì: Không;

+ Chiều cao bình thường: 98.3%;

+ Suy dinh dưỡng thể thấp còi: 1.7%.

4.2. Chất lượng giáo dục

- Trường thực hiện chương trình GDMN sau sửa đổi, bổ sung theo độ tuổi: đúng lịch sinh hoạt nhóm - lớp, đổi mới hình thức tổ chức giáo dục mầm non theo

hướng tích hợp chủ đề, ; tiếp tục xây dựng môi trường hoạt động cho trẻ theo quan điểm “ Giáo dục lấy trẻ làm trung tâm”, nhóm - lớp có đủ đồ dùng, đồ chơi, tài liệu tối thiểu cho giáo viên và học sinh để phục vụ công tác chăm sóc giáo dục trẻ đạt hiệu quả, quan tâm đến chất lượng chương trình Mẫu giáo 5-6 tuổi.

Các tổ chuyên môn hoạt động theo quy định của Điều lệ trường mầm non: duy trì tốt việc sinh hoạt chuyên môn theo định kỳ 2 lần/ tháng, sinh hoạt tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, nội dung sinh hoạt cụ thể, phù hợp với điều kiện của tổ, của trường đạt chất lượng.

- Nhà trường tổ chức tốt các buổi sinh hoạt chuyên môn, bồi dưỡng chuyên đề, chuyên môn, tham quan học tập, đánh giá từng hoạt động:

Ban giám hiệu thực hiện thăm lớp dự giờ giáo viên từ 1-2 lần/tháng; kiểm tra toàn diện giáo viên 01 lần/ năm.

100% giáo viên tham gia đầy đủ các hoạt động chuyên môn, tham gia đầy đủ các buổi sinh hoạt chuyên môn, tham gia thao giảng, hội thi, chuyên đề và hoạt động xã hội do nhà trường tổ chức.

\*Phấn đấu: - 5 lớp đạt lớp điểm toàn diện

- 2 lớp đạt lớp chăm ngoan

- 3 lớp đạt lớp chuyên cần

\* Phấn đấu các chỉ tiêu các mặt giáo dục cụ thể:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Học kì I | | Học kì II | |
| Chuyên cần | Bé ngoan | Chuyên cần | Bé ngoan |
| - Nhà trẻ: 80% - 90% |  | - Nhà trẻ: 85% - 93% |  |
| - Mẫu giáo: 90% - 93% | 89 - 95% | - Mẫu giáo: 93% - 95% | 95 - 98% |
|  |  | - Riêng mẫu giáo 5 tuổi: 100% | |

\* Kết quả 2 mặt giáo dục của toàn trường

- Trẻ đạt lĩnh vực phát triển thể chất: 94% trở lên

- Trẻ đạt lĩnh vực phát triển ngôn ngữ: 95% trở lên

- Trẻ đạt lĩnh vực phát triển nhận thức: 94% trở lên

- Trẻ đạt lĩnh vực phát triển thẩm mỹ: 96% trở lên

- Trẻ đạt lĩnh vực phát triển tình cảm – kỹ năng xã hội: 95% trở lên

***5. Về xây dựng đội ngũ:***

- Tổng số CB, GV - NV: 25 đồng chí; Phấn đấu năm học 2022 - 2023 đạt chỉ tiêu cụ thể như sau:

Trình độ chuyên môn nghiệp vụ:

+ Giáo viên: Trên chuẩn 17/20 đạt 85%

+ Nhân viên: Đạt chuẩn 100%

-Xếp loại theo chuẩn nghề nghiệp:

+ Cán bộ quản lý: Xếp loại tốt 3/3 đạt 100%;

+ Giáo viên: Xếp loại tốt 12/20 đạt 60%;

Xếp loại Khá 08/20 đạt 40%;

Xếp loại TB, Kém: Không.

- Xếp loại theo mức độ hoàn thành nhiệm vụ viên chức:

Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 14/25 đạt 56%;

Hoàn thành tốt nhiệm vụ: 06/25 đạt 44%;

Hoàn thành nhiệm vụ: Không

- Phát triển Đảng viên: Phấn đấu trong năm học kết nạp 1quần chúng ưu tú vào Đảng; giới thiệu 1 đoàn viên công đoàn ưu tú tham gia học lớp bồi dưỡng cảm tình Đảng.

- Tham gia tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý, giảng dạy đạt 100%.

Năm học 2022 – 2023 phấn đấu:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Danh hiệu** | **Số lượng** | **Tỉ lệ** |
|  | **Danh hiệu tập thể** |  |  |
| 1 | Tập thể lao động xuất sắc | x |  |
| 2 | Đăng ký Bằng khen UBND tỉnh Quảng Ninh | x |  |
|  | **Danh hiệu cá nhân** |  |  |
| 1 | Lao động tiên tiến | 25/25 | 100% |
| 2 | Chiến sĩ thi đua cơ sở | 4/25 | 16% |
| 3 | GVG cấp trường | 25/25 | 100 % |
| 4 | Giấy khen UBND thành phố | 04/25 | 16% |
| 5 | Giấy khen Giám đốc Sở | 01/25 | 4,0% |
| 6 | Bằng khen cùa UBND tỉnh Quảng Ninh | 1/25 | 4,0% |
| 7 | Chi bộ trong sạch vững mạnh | x |  |
| 8 | Công Đoàn trong sách vững mạnh | x |  |

- Chú trọng công tác bồi dưỡng đội ngũ giáo viên về đổi mới phương pháp, kỹ năng nghề nghiệp; đổi mới nội dung, hình thức bồi dưỡng, nhằm đảm bảo giáo viên có đủ năng lực, chủ động lựa chọn nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục phù hợp với đối tượng trẻ theo chương trình giáo dục mầm non. Tạo điều kiện, khuyến khích giáo viên tự học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ và tu dưỡng, rèn luyện đạo đức lối sống, không có giáo viên vi phạm đạo đức nhà giáo.

- 100% giáo viên tham gia đầy đủ các hoạt động chuyên môn, tham gia đầy đủ các buổi sinh hoạt chuyên môn, tham gia thao giảng, hội thi, chuyên đề và hoạt động xã hội do nhà trường tổ chức.

100% Cán bộ giáo viên nhân viên được tham gia học tập các lớp bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, chính trị của ngành và địa phương tổ chức.

***6. Về cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học:***

- Trường mầm non Trưng Vương tiếp tục xây dựng giữ gìn cơ sở vật chất đảm bảo đủ điều kiện đáp ứng được công tác chăm sóc giáo dục trẻ, nâng cao chất lượng giảng dạy áp dụng công nghệ theo phương pháp tiên tiến mới (Stem, montetsri), duy trì đảm bảo tiêu chuẩn trường chuẩn mức độ 2 và kiểm định chất lượng cấp độ 3.

Năm học 2022-2023, nhà trường tiếp tục cải tạo, sửa chữa các hạng mục nhỏ tại các lớp: sửa nền nhà, lắp lại hệ thống nước, điện cho một số lớp với sân trường với tổng kinh phí:

- Đề nghị UBND Thành Phố và Phòng GD&ĐT Uông Bí sửa chữa khắc phục mái nhà thấm nước tại dãy nhà B của nhà trường, đề nghị Làm thêm mái vòm ngoài sân chơi cho trẻ.

***7. Về thi đua, khen thưởng:*** *kèm biểu danh sách tập thể, cá nhân đăng ký thi đua (theo hướng dẫn số 905/PGD&ĐT ngày 09/9/2022 của Phòng GD&ĐT)*

- Danh hiệu tập thể: lao đông xuất sắc;

- Đăng ký bằng khen của UBND Tỉnh Quảng Ninh

- Cơ quan, đơn vị văn hóa năm 2022;

- Công đoàn trong sạch vững mạnh;

- Chi bộ Đảng trong sạch vững mạnh;

- Giáo viên dạy giỏi cấp trường: đạt 100%;

**C. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ**

**I. Phương hướng chung**

- Năm học 2022 - 2023 trường Mầm non Trưng Vương tổ chức triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật được ban hành theo Luật Giáo dục năm 2022-2023 và triển khai thực hiện có hiệu quả các Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh, UBND thành phố Uông Bí; Phòng GD&ĐT Uông Bí.

- Nhà trường thực hiện đẩy mạnh công tác truyền thông về GDMN.

- Chủ động xây dựng và triển khai kế hoạch năm học linh hoạt, đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ em, tổ chức nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em đáp ứng yêu cầu của Chương trình GDMN trong bối cảnh dịch Covid-19 diễn biến phức tạp;

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về GDMN; tập trung đổi mới nâng cao chất lượng công tác quản trị nhà trường, tăng cường nền nếp, kỷ cương, chất lượng và hiệu quả trong nhà trường;

- Chủ động xây dựng và triển khai kế hoạch năm học linh hoạt, bảo đảm an toàn tuyệt đối cho trẻ em, hoàn thành nhiệm vụ năm học, đáp ứng yêu cầu đổi mới và bảo đảm chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em trong bối cảnh mới;

- Nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN, tiếp tục triển khai thực hiện chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm giai đoạn 2021-2025” (LTLTT); triển khai thí điểm Chương trình GDMN mới;

- Tiếp tục thực hiện công tác quy hoạch, phát triển mạng lưới trường, lớp, tăng cường đầu tư cơ sở vật chất phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, xã hội hóa và hội nhập quốc tế, đáp ứng nhu cầu đến trường của trẻ em; củng cố, duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non trẻ em 5 tuổi (PCGDMNTENT), bước đầu thực hiện phổ cập giáo dục mầm non trẻ em mẫu giáo (PCGDMNTEMG); phát triển GDMN cho trẻ em dưới 5 tuổi;

- Nâng cao chất lượng, phát triển đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên mầm non, khắc phục tình trạng thiếu giáo viên, thực hiện nâng chuẩn trình độ giáo viên đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục; đẩy mạnh công tác truyền thông về GDMN.

- Năm học 2022-2023, GDMN tiếp tục thực hiện chủ đề “Xây dựng trường mầm non xanh - an toàn - thân thiện".

- Tạo môi trường công bằng, an toàn, thân thiện, lành mạnh đối với trẻ em; kích thích tính chủ động, tích cực và sáng tạo của trẻ em, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục phát triển toàn diện cho trẻ; Xây dựng môi trường ngoài trời có các nguyên vật liệu để trẻ tự sáng tạo thành những đồ chơi riêng của trẻ; Tăng cường sử dụng các nguyên vật liệu mở để tăng cường khả năng giải quyết vấn đề, tư duy phản biện và tính sáng tạo cho trẻ có khả năng khác nhau. Từng bước áp dụng các phương pháp giáo dục tiên tiến, hiện đại của các nước trên thế giới vào đổi mới phương pháp dạy học mầm non phù hợp với đặc điểm, tình hình của đơn vị.

**II. NHIỆM VỤ CỤ THỂ**

**1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý và cải cách hành chính trong GDMN**

**\* Nhiệm vụ**

- Triển khai kịp thời, nghiêm túc, có hiệu quả các quy định tại văn bản quy phạm pháp luật, chính sách hiện hành và văn bản chỉ đạo về GDMN.

*- Tiếp tục đổi mới công tác quản lý giáo dục theo hướng phân cấp, phân quyền, tự chủ gắn với cơ chế giám sát và trách nhiệm giải trình*

*- Nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định của pháp luật đối với cơ sở GDMN.*

*- Tích cực đổi mới, nâng cao chất lượng công tác cải cách hành chính trong GDMN.*

\* **Biện pháp thực hiện**

- Tiếp tục rà soát văn bản quy phạm pháp luật hiện hành liên quan đến lĩnh vực GDMN, tham mưu đề xuất sửa đổi những nội dung không phù hợp.

- Tích cực tham mưu với cấp ủy, chính quyền thực hiện có hiệu quả kế hoạch phát triển GDMN của địa phương giai đoạn 2022-2025 phù hợp với tình hình cụ thể của địa phương.

- Tuyên tuyền, hướng dẫn tổ chức thực hiện Nghị quyết số 103/NQ-CP ngày 11/8/2022 của Chính phủ về chính sách hỗ trợ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong các cơ sở GDMN, giáo dục tiểu học ngoài công lập gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 và Quyết định số 11/2022/QĐ-TTg ngày 27/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với cơ sở GDMN, tiểu học ngoài công lập bị ảnh hưởng bởi đại dịch COVID-19.

- Nhà trường tự chủ về quản lý thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, gắn với nâng cao trách nhiệm giải trình trước xã hội, người học, cơ quan quản lý; tăng cường sự tham gia của gia đình và xã hội trong giám sát các hoạt động của nhà trường; tăng cường công tác đối thoại giữa nhà trường với cha mẹ trẻ và các tổ chức, cá nhân liên quan về các vấn đề xã hội đang quan tâm, cán bộ quản lý, giáo viên chủ động trong công tác lập kế hoạch giáo dục, phát triển chương trình giáo dục nhà trường đảm bảo thực hiện hiệu quả Chương trình GDMN.

- Đổi mới mạnh mẽ công tác quản lý, quản trị nhà trường; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số trong GDMN; thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, đề cao trách nhiệm của người đứng đầu và thực hiện công khai theo qui định.

- Thực hiện đúng các quy định về quản lý tài chính trong nhà trường, đặc biệt một số chế độ, chính sách, khoản thu…trong năm học 2022 - 2023 theo các văn bản hướng dẫn hiện hành. Nghị Quyết số:34/2021/NQ-HĐND,của tỉnh Quảng Ninh ngày 27/8/2021; hướng dẫn thực hiện số: 3025/HD-SGD ĐT tỉnh Quảng Ninh ngày 22/10/2021; công văn số; 2719/UBND thành phố Uông Bí ngày 22/9/2022 V/v triển khai thực hiện Nghị quyết số 34/NQ-HĐND ngày 27/8/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh năm 2022-2023.

- Tăng cường đổi mới hình thức, nội dung sinh hoạt chuyên môn; thực hiện sinh hoạt chuyên môn bảo đảm đúng quy định, linh hoạt, phù hợp với điều kiện thực tế của đơn vị; Thực hiện sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học cấp cụm; trường được PGD&ĐT phân công sinh hoạt chuyên môn tại cụm số 3 gồm các trường MN Trưng Vương; mầm non Điền Công; mầm non Nam Khê; Thực hành sư phạm; cụm số 3 họp bàn xây dựng chuyên đề cấp cụm, hội thi “ bé mầm non thông minh cấp cụm” xây dựng các buổi sinh hoạt chuyên môn tìm các phương pháp , hình thức phù hợp áp dụng giảng dạy trên trẻ đánh giá kết quả qua các hoạt động thực tế để rút kinh nghiệm trong cụm tìm và thống nhất các giải pháp hiệu quả phù hợp với cụm sinh hoạt chuyên môn.

- Sử dụng hệ thống hồ sơ sổ sách đúng quy định, khoa học, tinh gọn, hiệu quả đáp ứng việc thực hiện nhiệm vụ trong nhà trường.

- Thực hiện tốt việc quản lý, lựa chọn, sử dụng đồ chơi, tài liệu, học liệu theo quy định hiện hành.

- Tiếp tục hỗ trợ chuyên môn, nâng cao chất lượng các nhóm lớp độc lập tư thục theo quy định tại các văn bản hiện hành.

- Đổi mới công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá giáo dục theo hướng hiệu quả, đề cao vai trò giám sát, tư vấn, hỗ trợ, tránh hình thức gây áp lực cho giáo viên mầm non (GVMN); bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch, thực chất, hiệu quả nhằm mục đích thực hiện nghiêm túc các quy định và nâng cao chất lượng thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ. Trong năm học, BGH nhà trường tập trung kiểm tra việc triển khai thực hiện nhiệm vụ năm học tại các tổ lồng ghép các nội dung kiểm tra về sử dụng và bảo quản thiết bị, đồ dùng dạy học, đồ chơi; thực hiện Chủ đề năm học “Xây dựng trường mầm non xanh - an toàn - thân thiện” và phòng chống bạo lực học đường vào cùng các đợt kiểm tra nhiệm vụ năm học. Thực hiện kiểm tra các nội dung khác theo chỉ đạo của các cấp quản lý và phối hợp với UBND phường, trong thực hiện nhiệm vụ mới phát sinh…

- Nhà trường xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ phù hợp với điều kiện thực tiễn tại đơn vị.

- Nâng cao mức độ hài lòng của người dân và cha mẹ trẻ đối với dịch vụ giáo dục trong nhà trường. Xây dựng và sử dụng hiệu quả hộp thư góp ý tại trường. Công bố công khai số điện thoại đường dây nóng của ban giám hiệu nhà trường trên bảng thông báo hoặc bảng tin của nhà trường. Định kỳ lấy ý kiến đánh giá sự hài lòng của cha mẹ trẻ đối với dịch vụ giáo dục trong nhà trường, nắm bắt tình hình và cải tiến công tác chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ, nâng cao chất lượng phục vụ, đáp ứng sự hài lòng của người dân về các dịch vụ GDMN trong nhà trường.

- Kịp thời báo cáo lên cấp trên những nội dung vượt thẩm quyền giải quyết của đơn vị.

**2. Rà soát, sắp xếp và phát triển hệ thống mạng lưới trường, lớp; tăng cường cơ sở vật chất; nâng cao chất lượng kiểm định và xây dựng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia; tăng tỷ lệ huy động trẻ ra lớp và tổ chức nhóm, lớp**

***2.1. Rà soát, sắp xếp và phát triển hệ thống mạng lưới trường, lớp***

**\* Nhiệm vụ**

- Trường Mầm non Trưng Vương tiếp tục rà soát, sắp xếp và phát triển các nhóm lớp trong trường; đẩy mạnh công tác xã hội hóa và hội nhập quốc tế trong phát triển GDMN theo quy định tại các văn bản hiện hành

- Chủ động phối hợp với các đơn vị chức năng trên địa bàn tham mưu cho UBND đẩy mạnh phát triển các cơ sở GDMN tư thục để giảm áp lực cho các trường mầm non công lập.

- Duy trì, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của trường mầm non công lập làm nòng cốt cho việc triển khai thực hiện nhiệm vụ GDMN, thực hiện công tác phổ cập GDMNCTENT, chuẩn bị điều kiện và từng bước thực hiện PCGDMNCTMG. Tham mưu cho cấp quản lý tiến hành kiểm tra, đánh giá, sơ kết, tổng kết việc sắp xếp, bố trí mạng lưới trường, lớp mầm non trên địa bàn.

- Tập trung rà soát, đánh giá việc thực hiện các quy định về quy mô và các điều kiện của nhà trường theo quy định hiện hành.

**\* Biện pháp thực hiện:**

- Nhà Trường kết hợp với BCĐ PCGDTMN 5 tuổi, tăng cường chỉ đạo công tác phổ cập cụ thể đến từng cán bộ, giáo viên chịu trách nhiệm theo từng tổ, khu phố, giáo viên đã được phân công.

- Làm tốt công tác tuyên truyền cho trẻ ra lớp, đảm bảo các chế độ cho trẻ theo quy định, tăng cường bổ sung thêm cơ sở vật chất đáp ừng được công tác chăm sóc giáo dục trẻ.

- Căn cứ tình hình thực tiễn về số lượng trẻ em được huy động ra trường, lớp, trường bố trí sắp xếp số học sinh theo từng độ tuổi và số giáo viên đảm bảo theo Điều lệ trường mầm non 2 giáo viên/01 lớp. Theo Thông tư 06/2019/TT-BGD.

***2.2. Tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị***

**\* Nhiệm vụ**

- Khai thác, sử dụng, phát huy hiệu quả kinh phí từ các nguồn lực đầu tư; cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng, đồ chơi hiện có; tăng cường kiểm tra, hướng dẫn công tác mua sắm, sử dụng và bảo quản đồ dùng, đồ chơi, thiết bị tại đơn vị.

**\* Biện pháp thực hiện:**

***-*** Tăng cường nguyên vật liệu mở và khuyến khích sự tham gia của trẻ, cha mẹ trẻ trong quá trình chuẩn bị nguyên vật liệu mở phục vụ hoạt động giáo dục tại đơn vị. Thường xuyên thay đổi không gian lớp học, tạo môi trường công bằng, an toàn, thân thiện, lành mạnh đối với trẻ em, kích thích tính chủ động, tích cực và sáng tạo của trẻ em, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục phát triển toàn diện cho trẻ; Xây dựng môi trường ngoài trời có các nguyên vật liệu để trẻ tự sáng tạo thành những đồ chơi riêng của trẻ; Tăng cường sử dụng các nguyên vật liệu mở để tăng cường khả năng giải quyết vấn đề, tư duy phản biện và tính sáng tạo cho trẻ có khả năng khác nhau. Khuyến khích giáo viên làm đồ dùng, đồ chơi tự tạo phục vụ hoạt động giáo dục; chủ động tổ chức đánh giá, phổ biến nhân rộng những sản phẩm, đồ dùng, đồ chơi tự làm có chất lượng tốt, có tính ứng dụng cao tại đơn vị. Đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ trong khi sử dụng trang thiết bị, nguyên vật liệu tạo ra các sản phẩm và đồ dùng đồ chơi tại đơn vị.

**2.3. Nâng cao chất lượng kiểm định và xây dựng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia**

**\* Nhiệm vụ**

- Triển khai có hiệu quả, đảm bảo chất lượng hoạt động tự đánh giá và đánh giá ngoài theo quy định.

- Chủ động rà soát điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định tại Thông tư số 19, đặc biệt điều kiện, tiêu chuẩn và thời hạn đã được công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục và chuẩn quốc gia báo cáo phòng GDĐT tham mưu cho UBND cấp huyện: (1) kế hoạch, lộ trình phát triển số lượng, nâng cao chất lượng trường mầm non đạt kiểm định chất lượng giáo dục, chuẩn quốc gia ; (2) tăng cường nguồn lực, ưu tiên hoàn thiện các tiêu chuẩn của trường kiểm định chất lượng giáo dục và chuẩn quốc gia đối với các trường đề nghị công nhận trong năm học 2022 - 2023, đặc biệt các trường đã đến hạn công nhận lại, trường mầm non đã đạt chuẩn hiện đang xuống cấp không bảo đảm điều kiện duy trì kết quả đạt chuẩn.

**\* Biện pháp thực hiện:**

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả việc tích hợp tự đánh giá và đề nghị đánh giá ngoài để đồng thời công nhận trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục và đạt chuẩn quốc gia phù hợp với điều kiện thực tiễn tại đơn vị.

- Nhà trường đã đạt kiểm định chất lượng giáo dục và trường chuẩn quốc gia cần tập trung nâng cao chất lượng các tiêu chuẩn, xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng theo lộ trình 5 năm, từng năm học theo báo cáo tự đánh giá và đánh giá ngoài trước đó để phát huy điểm mạnh và khắc phục các điểm yếu.

*2.4. Tăng tỷ lệ huy động trẻ ra lớp và tổ chức nhóm, lớp*

**\* Nhiệm vụ**

- Tập trung chỉ đạo và thực hiện các giải pháp để tăng tỷ lệ huy động trẻ em dưới 5 tuổi ra lớp; tăng tỷ lệ trẻ được chăm sóc, giáo dục ở các cơ sở GDMN tư thục đảm bảo quy định; phấn đấu duy trì vững chắc tỷ lệ trẻ mẫu giáo 5 tuổi ra lớp, đảm bảo đạt và vượt yêu cầu tiêu chuẩn phổ cập GDMNCTENT so với năm học trước; Đảm bảo huy động ít nhất 33% trẻ nhà trẻ, 93% trẻ mẫu giáo được đến trường; huy động ít nhất 70% trẻ em khuyết tật trong độ tuổi có khả năng học tập được tiếp cận giáo dục.

***\* Tỷ lệ huy động cháu ra lớp trên địa bàn***

- Trẻ từ 0 đến dưới 2 tuổi ra lớp: 72/298 cháu = 24.16%. Phấn đấu đến cuối năm đạt 34 %.

- Trẻ từ 3-5 tuổi ra lớp: 391/467 cháu = 83,72% (Tổng số trẻ độ tuổi mẫu giáo là 470 cháu, trong đó có 03 cháu khuyết tật không tính % huy động) - Phấn đấu cuối năm đạt 93%.

- Trẻ 4 tuổi ra lớp: 128/161 cháu = 79,50%. Phấn đấu cuối năm 92%.

- Trẻ 5 tuổi ra lớp: 141/144 cháu = 100% (Trong đó: có 03 cháu khuyết tật: 02 cháu không ra lớp, 01 cháu ra lớp học chuyên biệt > không tính %)

***\* Biện pháp thực hiện:***

- Nhà Trường kết hợp với BCĐ PCGDTMN 5 tuổi, tăng cường chỉ đạo công tác phổ cập cụ thể đến từng cán bộ, giáo viên chịu trách nhiệm theo từng xóm, thôn dân cư trên địa bàn Điền Công phường Trưng Vương, kiểm tra phổ cập tới từng giáo viên đã được phân công theo xóm, thôn.

- Làm tốt công tác tuyên truyền cho trẻ ra lớp, đảm bảo các chế độ cho trẻ theo quy định, tăng cường bổ sung thêm cơ sở vật chất đáp ừng được công tác chăm sóc giáo dục trẻ.

- Căn cứ tình hình thực tiễn về số lượng trẻ em được huy động ra trường, lớp, trường bố trí sắp xếp số học sinh theo từng độ tuổi và số giáo viên đảm bảo theo Điều lệ trường mầm non 2 giáo viên/01 lớp. Theo Thông tư 06/2019/TT-BGD.

- Tăng cường cơ sở vật chất

-Tiếp tục rà soát thực trạng và nhu cầu sửa chữa, nhằm đáp ứng yêu cầu duy trì vững chắc và nâng cao chất lượng phổ cập; đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất quy định tại Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ GDĐT Ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông có nhiều cấp học; tiêu chuẩn quốc gia TCVN 3907:2011 về tiêu chuẩn, thiết kế xây dựng trường mầm non.

- Quan tâm chỉ đạo phát huy hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng, đồ chơi hiện có; tăng cường kiểm tra, hướng dẫn công tác mua sắm, sử dụng và bảo quản đồ dùng, đồ chơi, thiết bị tại đơn vị.

-Tăng cường nguyên vật liệu mở và khuyến khích sự tham gia của trẻ trong quá trình chuẩn bị nguyên vật liệu mở phục vụ hoạt động giáo dục. Khuyến khích giáo viên làm đồ dùng, đồ chơi tự tạo phục vụ hoạt động giáo dục; chủ động tổ chức đánh giá, phổ biến nhân rộng những sản phẩm, đồ dùng, đồ chơi tự làm có chất lượng tốt, có tính ứng dụng cao. Đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ trong khi sử dụng trang thiết bị, nguyên vật liệu tạo ra các sản phẩm và đồ dùng đồ chơi tại cơ sở.

Công tác kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả việc tích hợp tự đánh giá và đề nghị đánh giá ngoài để đồng thời công nhận trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục và đạt chuẩn quốc gia phù hợp với điều kiện thực tiễn tại trường hoàn thiện duy trì các tiêu chí đánh giá kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia mức độ 2.

- Ngay từ cuối năm học 2021 – 2022 nhà trường đã phân công cụ thể cho từng giáo viên chịu trách nhiệm rà soát trẻ trong độ tuổi ở từng tổ, khu, tổng hợp báo cáo số liệu vào đầu năm học 2022 – 2023 từ đó nhà trường xây dựng kế hoạch chỉ tiêu cần đạt trẻ ra lớp, Nhà trường kết hợp với các ban ngành đoàn thể địa phương làm tốt công tác tuyên truyền vận động trẻ ra lớp trong độ tuổi mầm non.

***3.2. Tỷ lệ huy động trẻ ra lớp và tổ chức nhóm, lớp mầm non***

***\* Nhiệm vụ***

- Tập trung chỉ đạo và thực hiện các giải pháp để tăng tỷ lệ huy động trẻ em dưới 5 tuổi ra lớp, đặc biệt trẻ em độ tuổi nhà trẻ; tăng tỷ lệ trẻ được chăm sóc, giáo dục đảm bảo quy định; phấn đấu duy trì vững chắc tỷ lệ trẻ mẫu giáo 5 tuổi ra lớp, đảm bảo đạt và vượt yêu cầu tiêu chuẩn phổ cập GDMNTENT so với năm học trước; Phấn đấu tỷ lệ huy động trẻ ra lớp tăng 1,0% tỷ lệ huy động trẻ nhà trẻ; 1,2% trẻ mẫu giáo ra lớp so với với cùng kỳ năm học trước; huy động ít nhất 65% trẻ em khuyết tật trong độ tuổi có khả năng học tập được tiếp cận giáo dục.

**\* Giải pháp thực hiện**

- Duy trì vững chắc tỷ lệ trẻ mẫu giáo 5 tuổi ra lớp đảm bảo đạt và vượt yêu cầu tiêu chuẩn phổ cập GDMNTNT. Tập trung các biện pháp để tăng tỷ lệ huy động trẻ phấn đấu tỷ lệ huy động trẻ ra lớp tại địa bàn, phối kết hợp với các ban ngành đoàn thể của phường tuyên truyền vận động cho phụ huynh đưa con ra lớp bằng nhiều hình thức, làm tốt công tác nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục, rèn kĩ năng sống cho trẻ mạnh dạn tự tin trong các hoạt động, tạo niềm tin bằng đối với phụ huỵnh bằng thương hiệu của nhà trường.

- Chỉ tiêu huy động trẻ đối với các độ trường mầm non Trưng Vương: trong năm học 2022-2023 cụ thể như sau:

- Tổng huy động 10 lớp dự kiến 250 trẻ

*+ Nhà trẻ:* 02 lớp;

Phấn đấu trẻ Nhà trẻ ra lớp đến cuối năm: 40 trẻ

*+ Mẫu giáo:* 08 lớp

Phấn đấu trẻ mẫu giáo ra lớp đến cuối năm; 210 trẻ

***3.3. Tăng cường cơ sở vật chất***

***\* Nhiệm vụ***

- Tiếp tục lồng ghép các nguồn vốn từ các chương trình, dự án và triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định 1436/QĐ-TTg ngày 29/10/2018 của Thủ tướng Chính phủ Quyết định phê duyệt Đề án bảo đảm cơ sở vật chất cho Chương trình GDMN, giáo dục phổ thông giai đoạn 2017-2025 và Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 04/06/2019 của Chính phủ về tăng cường huy động các nguồn lực của xã hội đầu tư phát triển giáo dục và đào tạo giai đoạn 2019 - 2025. Phấn đấu duy trì tỉ lệ 01 phòng học/lớp; sĩ số trẻ em/nhóm, lớp theo quy định tại Điều lệ trường mầm non; có đủ thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định.

- Tiếp tục chỉ đạo rà soát thực trạng và nhu cầu đầu tư cơ sở vật chất của các nhóm lớp đáp ứng yêu cầu duy trì vững chắc và nâng cao chất lượng phổ cập; đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất quy định tại Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất trong trường.

**\* Giải pháp thực hiện**

***-*** Thực hiện việc rà soát, tham mưu các cấp, huy động các nguồn tài chính hợp pháp khác để mua sắm, bổ sung đồ dùng, đồ chơi, thiết bị tối thiểu, tài liệu, học liệu phù hợp với việc thực hiện nội dung chương trình GDMN, kế hoạch giáo dục của địa phương, đáp ứng nhu cầu của trẻ em mầm non ở từng vùng, miền; chủ động trang bị phần mềm hỗ trợ công tác quản lý chăm sóc giáo dục trẻ, đảm bảo chất lượng, hiệu quả, phù hợp thực tiễn. Quan tâm chỉ đạo phát huy hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng, đồ chơi hiện có; tăng cường kiểm tra, hướng dẫn công tác mua sắm, sử dụng và bảo quản đồ dùng, đồ chơi, thiết bị tronh nhà trường.

***-*** Thực hiện làm đồ dùng, đồ chơi tự tạo từ nguyên vật liệu sẵn có phù hợp với văn hóa địa phương, gắn với cuộc sống của trẻ. Chủ động tổ chức đánh giá, phổ biến nhân rộng những sản phẩm, đồ dùng, đồ chơi tự làm có chất lượng tốt, có tính ứng dụng cao.Tăng cường sự tham gia của trẻ trong quá trình chuẩn bị nguyên vật liệu mở phục vụ hoạt động giáo dục tại các nhóm lớp; đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ trong khi sử dụng trang thiết bị, nguyên vật liệu tạo ra các sản phẩm và đồ dùng đồ chơi tại các cơ sở GDMN.

**3. Củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em năm tuổi; chuẩn bị các điều kiện tiến tới thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em mẫu giáo vào năm 2030**

***\* Nhiệm vụ***

**-** Cập nhật và triển khai thực hiện nghiêm túc các văn bản quy phạm pháp luật, kế hoạch, chương trình, văn bản chỉ đạo của các cấp về nhiệm vụ phổ cập giáo dục, xóa mù chữ, giai đoạn 2021 - 2025. Tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Chính phủ về Phổ cập giáo dục, xoá mù chữ; Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ trưởng Bộ GDĐT Quy định về Điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ. Bước đầu thực hiện phổ cập trẻ 3-4 tuổi.

- Trường mầm non được phòng GDĐT giao nhiệm vụ phụ trách công tác phổ cập tham mưu cho UBND cấp phường: (1) kiện toàn Ban chỉ đạo phổ cập giáo dục, xóa mù chữ (PCGD, XMC) cấp phường; (2) phối hợp các lực lượng trên địa bàn tham gia công tác điều tra phổ cập; (3) ưu tiên các nguồn lực (nhân lực, vật lực), chủ động triển khai đồng bộ các giải pháp để duy trì vững chắc 100% đơn vị cấp xã thuộc huyện đạt chuẩn phổ cập GDMNCTENT; phấn đấu nâng cao chất lượng phổ cập GDMNCTENT trên địa bàn, đặc biệt các địa phương mới đạt tiêu chuẩn ở mức quy định; chú trọng giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng tại đơn vị; (4) tổ chức triển khai và chỉ đạo thực hiện đúng quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập GDMNCTENT trên địa bàn theo phân cấp quản lý.

**\* Giải pháp thực hiện**

- Trường mầm non công lập là đầu mối việc cập nhật dữ liệu năm 2022 trên hệ thống thông tin điện tử quản lý PCGD, XMC. Số liệu tại phần mềm phổ cập phải đảm bảo sự thống nhất, tính chính xác với số liệu tại cơ sở dữ liệu ngành và các báo cáo thống kê theo quy định tại cùng một thời điểm báo cáo và cùng một thông tin số liệu.

- Duy trì vững chắc đơn vị đạt chuẩn phổ cập GDMNCTENT; phấn đấu nâng cao chất lượng phổ cập GDMNCTENT trên địa bàn; chú trọng giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng, tổ chức triển khai và chỉ đạo thực hiện đúng quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập GDMNCTENT trên địa bàn theo phân cấp quản lý.

- Cập nhật dữ liệu năm 2021 theo phân công trên hệ thống thông tin điện tử quản lý phổ cập giáo dục, xóa mù chữ. Đảm bảo số liệu tại phần mềm phổ cập phải đảm bảo sự thống nhất, tính chính xác với số liệu tại cơ sở dữ liệu ngành và các báo cáo thống kê theo quy định tại cùng một thời điểm báo cáo và cùng một thông tin số liệu.

- Tham mưu cho UBND phường đưa nội dung chuẩn bị các điều kiện tiến tới phổ cập GDMN cho trẻ em dưới năm tuổi vào kế hoạch, chương trình công tác năm 2022 của địa phương và chỉ đạo triển khai tại tổ chức chính quyền đoàn thể trên địa bàn.

- Tăng tỷ lệ huy động trẻ ra lớp và tổ chức nhóm, lớp mầm non

- Thực hiện các giải pháp để tăng tỷ lệ huy động trẻ em dưới 5 tuổi ra lớp, đặc biệt trẻ em độ tuổi nhà trẻ; tăng tỷ lệ trẻ được chăm sóc đảm bảo quy định; phấn đấu duy trì vững chắc tỷ lệ trẻ mẫu giáo 5 tuổi ra lớp, đảm bảo đạt và vượt yêu cầu tiêu chuẩn phổ cập GDMNCTENT so với năm học trước, bước đầu thực hiện phổ cập giáo dục cho trẻ mẫu giáo 4 tuổi (phấn đấu cuối năm học 2021-2022 tỉ lệ trẻ mẫu giáo 4 tuổi ra lớp đạt 90%).

- Làm cốt công tác chuẩn bị và hoàn tất chuẩn phổ cập GDMNCTENT năm 2022 dự kiến từ tháng 10/2022 Phòng GDĐT sẽ kiểm tra công nhận các địa phương đạt chuẩn phổ cập.

- Chủ động rà soát, xây dựng kế hoạch bổ sung các điều kiện, đặc biệt điều kiện về đội ngũ và CSVC nhằm đáp ứng yêu cầu PCGDMNCTEMG trong những năm học tiếp theo.

- Triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời, đúng quy định các chính sách hiện hành của Trung ương và Tỉnh đối với trẻ mầm non.

**4. Thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ**

*4.1. Sẵn sàng thích ứng linh hoạt với tình hình thiên tai, dịch bệnh; bảo đảm an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ.*

***\* Nhiệm vụ***

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả văn bản hiện hành của các cấp quản lý về đảm bảo an toàn thể chất, tinh thần cho trẻ và phòng chống thiên tai, dịch bệnh (nếu có). Thực hiện nghiêm túc Thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định về việc xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích trong cơ sở GDMN; tiếp tục đưa các nội dung Chuyên đề ‘‘Đẩy mạnh phòng chống bạo hành trẻ’’ vào nhiệm vụ thường xuyên của cơ sở GDMN. Chủ động lồng ghép nội dung giáo dục phòng, chống tai nạn thương tích, giáo dục kiến thức, kĩ năng về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ theo quy định hiện hành vào các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ.

**\* Giải pháp thực hiện**

- Nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong công tác bảo đảm an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần cho trẻ trong thời gian ở trường.

- Phối hợp với ngành Y tế địa phương trong việc thực hiện tốt công tác phòng chống dịch bệnh (dịch Covid-19 và các dịch bệnh khác…), bảo đảm các yêu cầu, điều kiện về trang thiết bị trong phòng chống dịch bệnh. Xây dựng các phương án sẵn sàng ứng phó với những diễn biến phức tạp khi có thiên tai, dịch bệnh xảy ra.

- Chú trọng công tác tự kiểm tra, đánh giá các tiêu chuẩn về an toàn trường học, có biện pháp khắc phục, hoàn thiện các tiêu chuẩn, kịp thời loại bỏ các yếu tố nguy cơ gây mất an toàn cho trẻ. Thực hiện nghiêm túc các quy định về bảo đảm an toàn cho trẻ theo quy định tại các các văn bản hiện hành. Kịp thời phát hiện các yếu tố tiềm ẩn nguy cơ gây mất an toàn tại đơn vị, có biện pháp khắc phục nhằm đảm an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần cho trẻ trong thời gian ở trường. Đặc biệt thực hiện nghiêm túc kết luận kiểm tra; không để xảy ra mất an toàn đối với trẻ trong nhà trường.

*4.2. Quản lý chất lượng công tác nuôi dưỡng, chăm sóc sức khoẻ của trẻ tại cơ sở GDMN*

**\* Nhiệm vụ**

-Tham gia đầy đủ các hoạt động quán triệt, bồi dưỡng, tập huấn nhằm nâng cao kiến thức và năng lực của cán bộ quản lý giáo dục, nhà giáo, nhân viên về dinh dưỡng hợp lý và tăng cường hoạt động thể lực để nâng cao sức khỏe, dự phòng các bệnh không lây nhiễm đảm bảo đạt mục tiêu quy định tại Quyết định số 41/QĐ-TTg ngày 08/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Bảo đảm dinh dưỡng hợp lý và tăng cường hoạt động thể lực cho trẻ em, học sinh, sinh viên để nâng cao sức khỏe, dự phòng bệnh ung thư, tim mạch, đái tháo đường, bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính và hen phế quản giai đoạn 2018 - 2025” (Quyết định số 41/QĐ-TTg). Thực hiện đa dạng các hình thức tuyên truyền, phổ biến kiến thức chăm sóc giáo dục trẻ theo khoa học, chế độ dinh dưỡng cân đối, hợp lý giúp trẻ phát triển toàn diện về thể chất và phòng chống dịch bệnh tại gia đình và cộng đồng. Phối hợp với gia đình xây dựng chế độ dinh dưỡng, vận động hợp lý đối với trẻ suy dinh dưỡng và trẻ thừa cân, béo phì. Tổ chức triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp đối với GDMN tại Quyết định số 41/QĐ-TTg.

**\* Giải pháp thực hiện**

- Huy động các nguồn lực để tăng cường điều kiện về CSVC, trang thiết bị, đồ dùng, công trình vệ sinh, nước sạch… đáp ứng yêu cầu tổ chức bữa ăn bán trú cho trẻ. Có giải pháp để duy trì, nâng cao tỷ lệ trẻ ăn bán trú và chất lượng bữa ăn bán trú cho trẻ tại cơ sở GDMN, đảm bảo mức thu tiền ăn phù hợp nhằm cân đối các chất dinh dưỡng, Quản lý chặt chẽ chất lượng bữa ăn của trẻ bảo đảm tiêu chuẩn về dinh dưỡng theo quy định tại Chương trình GDMN và các quy định về an toàn thực phẩm hiện hành. Tổ chức thực hiện có chất lượng công tác nuôi dưỡng và chăm sóc sức khoẻ của trẻ. Đổi mới hình thức tổ chức ăn cho trẻ thông qua các hoạt động như: bữa ăn tự chọn (buffet), bữa ăn gia đình,…theo tuần, theo tháng, phù hợp với độ tuổi, nhằm kích thích hứng thú khi ăn và tạo cơ hội rèn kĩ năng tự phục vụ cho trẻ. Thực hiện chương trình sữa học đường, thoả thuận với cha mẹ trẻ kinh phí thực hiện đảm bảo tối đa các cháu được sử dụng sữa an toàn, đảm bảo dinh dưỡng, có nguồn gốc rõ ràng.

- Trường mầm non Trưng Vương tổ chức kết hợp thống nhất với phụ huynh tăng mức tiền ăn cho trẻ từ 18.000đ lên 22.000đ để đảm bảo chất lượng bữa ăn cho trẻ, Nhà trường họp đồng thực phẩm với Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp chất lượng cao Quang Lý - Đ/c Tổ 31- Khu Phú Thanh Tây - Uông Bí - Quảng Ninh, trong thực đơn hàng ngày của trẻ nhà trường có sử dụng sữa học đường hãng sữa Công ty cổ phần dinh dưỡng Nutricare: Trụ sở tại Quận Cầu giấy - Hà Nội; Nhà máy sản xuất đặt tại Thuận Thành - Bắc Ninh

- Sử dụng phần mềm trong việc xây dựng thực đơn, khẩu phần ăn cần rà soát, cập nhật các tiêu chuẩn về dinh dưỡng theo quy định tại Chương trình GDMN hiện hành, Phấn đấu duy trì vững chắc tỷ lệ nhóm, lớp và trẻ ăn bán trú tại trường. 100% các nhóm lớp tại trường mầm non Trưng Vương ăn bán trú tại trường. Đảm bảo sử dụng nguồn nước đã được cơ quan y tế kiểm định, công trình vệ sinh đạt yêu cầu.

- Phối hợp với ngành Y tế thực hiện tốt công tác y tế trường học, các biện pháp theo dõi, chăm sóc sức khỏe, phòng chống dịch bệnh, phòng chống suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì cho trẻ em trong cơ sở GDMN. Đảm bảo 100% trẻ đến trường được kiểm tra sức khỏe và đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng của Tổ chức Y tế Thế giới. Phấn đấu giảm ít nhất 1% tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân và suy dinh dưỡng thể thấp còi so với đầu năm học; giảm so với cùng kỳ năm học trước 0,3% trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân, 0,2% trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi; khống chế tỷ lệ trẻ thừa cân béo phì. Duy trì, củng cố, nâng cao chất lượng và nhân rộng điển hình các lớp thực hiện tốt mô hình phòng chống suy dinh dưỡng, phòng chống béo phì cho trẻ.

Kết quả khám sức khỏe đầu năm

Tổng số được cân đo khám sức khỏe 211/211 = 100%

+ Cân năng bình thường: 206/211= 97.63%;

+ Suy dinh thể nhẹ cân: 02/211=0.97%;

+ Trẻ thừa cân; 01/211= 0,47%

+ Trẻ béo phì: 02/211=0,97 %

+ Chiều cao bình thường: 198/211 =94.%;

+ Suy dinh dưỡng thể thấp còi: 04/211=1.9%.

- Phấn đấu cuối năm học giảm ít nhất 1% tỷ lệ suy dinh dưỡng ở thể nhẹ cân và suy dinh dưỡng ở thể thấp còi so với đầu năm học.

- Tăng cường các điều kiện và thực hiện tốt công tác vệ sinh, đặc biệt quan tâm vệ sinh môi trường, vệ sinh trường, lớp, vệ sinh cá nhân trẻ. Đẩy mạnh hoạt động giáo dục vệ sinh, giáo dục trẻ kỹ năng thực hành vệ sinh cá nhân, tự bảo vệ chăm sóc sức khỏe; luyện tập một số thói quen tốt về tự phục vụ, giữ gìn sức khỏe cho trẻ em. Triển khai có hiệu quả mô hình “giáo dục trẻ rửa tay bằng xà phòng”, vệ sinh răng miệng, chú trọng hình thành nền nếp thói quen tốt, hành vi văn minh có lợi cho sức khỏe và sự phát triển lâu dài của trẻ, đặc biệt trẻ em vùng dân tộc thiểu số.

- Tổ chức ăn bán trú việc ăn bán trú thực hiện nghiêm các quy định về an toàn thực phẩm, các bếp ăn thực hiện đầy đủ và nghiêm túc các yêu cầu về điều kiện an toàn thực phẩm theo quy định tại khoản 2, Điều 2 - Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ về sửa đổi bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế. Không để xảy ra ngộ độc thực phẩm trong cơ sở GDMN. Xây dựng, nhân rộng các mô hình nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ, đặc biệt là mô hình phối hợp nhà trường, gia đình, cộng đồng trong chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non.

*4.3. Đổi mới hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN*

**\* Nhiệm vụ**

- Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động triển khai chủ đề năm học đối với GDMN "Xây dựng trường mầm non xanh - an toàn - thân thiện" gắn với việc thực hiện Chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”. Tổ chức đánh giá 02 năm thực hiện Chủ đề "Xây dựng trường mầm non xanh - an toàn - thân thiện".

- Xây dựng kế hoạch giáo dục theo hướng đảm bảo mục tiêu, kết quả mong đợi quy định tại Chương trình GDMN và định hướng chuẩn bị cho trẻ em sẵn sàng vào học lớp Một phù hợp với điều kiện thực tiễn tại địa phương. Tổ chức triển khai, thực hiện nghiêm túc kế hoạch giáo dục theo quy định. Duy trì bền vững 100% nhóm, lớp, tổ chức học 2 buổi/ngày phù hợp với điều kiện thực tiễn. Nghiêm cấm GVMN dạy trước chương trình, đặc biệt dạy trước chương trình tiểu học cho trẻ mẫu giáo năm tuổi. Không tổ chức khảo sát trẻ trước khi chuyển lên cấp Tiểu học.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả việc đánh giá thực hiện Chương trình theo quy định.

**\* Giải pháp thực hiện**

- Nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN, thực hiện phát triển Chương trình giáo dục nhà trường theo quan điểm giáo dục toàn diện, tích hợp, LTLTT. Nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục năm học cho từng độ tuổi/khối nhóm lớp, trình Hội đồng trường phê duyệt trước khi tổ chức thực hiện. Giáo viên: căn cứ Chương trình GDMN, kế hoạch giáo dục năm học cho từng độ tuổi/khối nhóm lớp của nhà trường, chủ động xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp với nhóm lớp, khả năng của cá nhân trẻ và điều kiện thực tế của đơn vị theo năm học, chủ đề/tháng, tuần, ngày.

- Thường xuyên công khai kế hoạch giáo dục tại bảng tuyên truyền, phối hợp với cha mẹ trong công tác chăm sóc giáo dục trẻ.

- Tiếp tục xây dựng kế hoạch, triển khai có hiệu quả Chuyên đề "Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm giai đoạn 2021-2025"; trên cơ sở dựa vào các tiêu chí lấy trẻ làm trung tâm để xây dựng và tổ chức hoạt động, trong đó phối hợp các phương pháp, hình thức tổ chức hợp lý, chú trọng các hoạt động chủ đạo của từng lứa tuổi, tăng cường tính chủ động, tích cực hoạt động của trẻ, đảm bảo trẻ “học bằng chơi, chơi mà học”. Việc đổi mới tổ chức các hoạt động giáo dục phải tuân thủ theo đúng chế độ sinh hoạt cho trẻ ở từng lứa tuổi được quy định trong Chương trình GDMN, phù hợp với điều kiện địa phương, trường, lớp, nhu cầu và khả năng của trẻ; tổng kết kinh nghiệm và tổ chức sơ kết thực hiện Chuyên đề vào cuối năm học.

- Lựa chọn, vận dụng linh hoạt, sáng tạo hình thức, phương pháp, mô hình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới vào thực tiễn GDMN tại đơn vị. Ngoài những nội dung giáo dục theo Chương trình GDMN, cơ sở GDMN có thể lựa chọn, bổ sung một số nội dung giáo dục như: cho trẻ làm quen với ngoại ngữ, tiếp cận công nghệ số và những nội dung giáo dục khác phù hợp với mục tiêu của Chương trình GDMN, bảo đảm tính khoa học, thiết thực, hiệu quả, phù hợp với văn hóa, điều kiện của cơ sở, khả năng và nhu cầu của trẻ, theo đúng quy định của pháp luật để phát triển chương trình giáo dục nhà trường nhằm nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ. Việc tổ chức thực hiện các nội dung bổ sung phải theo quy định của Bộ GDĐT

- Tiếp tục xây dựng và khai thác hiệu quả kho tài liệu, học liệu, các video trực tuyến dùng chung để hỗ trợ thực hiện Chương trình, đồng thời hỗ trợ cha mẹ trẻ chăm sóc, giáo dục trẻ tại nhà phù hợp với điều kiện của gia đình thông qua các ứng dụng facebook, zalo, viber, website nhà trường và các ứng dụng công nghệ khác đặc biệt trong bối cảnh diễn biến phức tạp của thiên tai, dịch bệnh. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số trong hoạt động hàng ngày. Tận dụng tiến bộ công nghệ để thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ, nâng cao chất lượng giáo dục, hiệu quả quản lý. Thực hiện đồng bộ, hiệu quả việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý GDMN, bảo đảm tính thống nhất, khách quan, chính xác và kịp thời.

- Lựa chọn, khai thác, sử dụng tài liệu hướng dẫn thực hiện Chương trình GDMN và các tài liệu hướng dẫn tổ chức giáo dục được Bộ GDĐT thẩm định, ban hành.

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả các hoạt động chuẩn bị cho trẻ 5 tuổi sẵn sàng vào lớp Một, trong đó chú trọng các giải pháp phối hợp giữa mầm non và tiểu học, phù hợp yêu cầu liên thông từ mầm non lên tiểu học.

- Xây dựng các phương án thực hiện Chương trình GDMN phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương, đơn vị khi có thiên tai, dịch bệnh xảy ra.

- Kiểm tra, giám sát, chỉ đạo xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục tại các nhóm lớp, thực hiện việc công khai chương trình và chất lượng thực hiện chương trình tại đơn vị theo quy định.

*4.4. Quản lý, chỉ đạo, triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình làm quen với tiếng Anh cho trẻ mẫu giáo quy định tại Thông tư số 50/2020/TT-BGDĐT và các văn bản có liên quan.*

**\* Nhiệm vụ**

- Thực hiện các nhiệm vụ đáp ứng các điều kiện về giáo viên, cơ sở vật chất, tài liệu, học liệu và các yêu cầu quy định tại Thông tư 50/2020/TT-BGDĐT; có giải pháp huy động đa dạng các nguồn lực, đặc biệt là nguồn xã hội hóa để bảo đảm các điều kiện thực hiện Chương trình theo quy định.

- Triển khai thực hiện Chương trình "Tôi yêu Việt Nam" về giáo dục an toàn giao thông cho trẻ em mầm non theo chỉ đạo của Ngành.

- Tích hợp hiệu quả các nội dung giáo dục kỹ năng sống phù hợp với lứa tuổi trong quá trình tổ chức, thực hiện Chương trình GDMN.

**\* Giải pháp thực hiện**

- Trường mầm non Trưng Vương Tổ chức cho trẻ làm quen tiếng Anh có sự tham gia của người nước ngoài 1 tiết/tuần với sự tự nguyện từ gia đình trẻ tổng số trẻ đăng ký học trong toàn trường đến thời điểm tháng 9 năm 2022 là 50 trẻ;

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức cho trẻ em mẫu giáo làm quen với tiếng Anh bảo đảm thiết thực, chất lượng, hiệu quả, đúng quy định; lựa chọn, sử dụng tài liệu đã được Bộ GDĐT thẩm định, cho phép ban hành để sử dụng trong các cơ sở GDMN.

- Báo cáo kết quả triển khai thực hiện Chương trình làm quen với tiếng Anh cho trẻ mẫu giáo về Phòng GDĐT (qua bộ phận CMMN) vào cùng thời điểm báo cáo tổng kết năm học.

- Triển khai thực hiện Chương trình "Tôi yêu Việt Nam" về giáo dục an toàn giao thông cho trẻ em mầm non theo chỉ đạo của Ngành. Bố trí khu vực hợp lý cho trẻ được tham gia trải nghiệm chuyên đề bằng nhiều hình thức khác nhau như mô hình ngã tư đường phố, mô hình cổng trường an toàn giao thông…Nhà trường đã xây dựng mô hình ngã ba đường phố tạo môi trường giáo dục ATGT tai sân trường và các mô hình nhỏ ở các nhóm lớp tạo điều kiện thuân lợi cho trẻ được học và trải nhiệm chương trình "Tôi yêu Việt Nam"

- Bố trí khu vực hợp lý cho trẻ được tham gia trải nghiệm chuyên đề bằng nhiều hình thức khác nhau như mô hình ngã tư đường phố, mô hình cổng trường an toàn giao thông…Nâng cao chất lượng các hoạt động giáo dục phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội cho trẻ. Triển khai thực hiện chuyên đề về giáo dục phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội cho trẻ trong các cơ sở GDMN tiến tới việc phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội là trọng tâm trong tất cả các hoạt động hàng ngày của trẻ tại trường. Tăng cường hướng dẫn thực hiện lồng ghép giáo dục dinh dưỡng và chăm sóc sức khỏe với giáo dục phát triển vận động cho trẻ; giáo dục bảo vệ môi trường, giáo dục thích ứng và ứng phó với biến đổi khí hậu, nâng cao ý thức tiết kiệm năng lượng, bảo vệ an toàn bản thân và môi trường sống trong các hoạt động.

- Đối với các hoạt động giáo dục kỹ năng sống, hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa cho trẻ (không thuộc quy định tại chương trình GDMN) thực hiện theo Văn bản số 1636/SGDĐT-GDTX ngày 14/7/2014 của Sở GDĐT về triển khai thực hiện Thông tư 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28/02/2014 của Bộ GDĐT ban hành quy định quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống, hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa và các văn bản quy định hiện hành.

- Tăng cường chỉ đạo, hướng dẫn theo dõi, đánh giá sự phát triển của trẻ làm cơ sở cho việc xây dựng và kịp thời điều chỉnh kế hoạch giáo dục phù hợp với sự phát triển của trẻ theo quy định của chương trình GDMN. Tiếp tục sử dụng Bộ chuẩn phát triển trẻ em năm tuổi theo quy định tại Thông tư số 23/2010/TT-BGDĐT ngày 22/7/2010 của Bộ trưởng Bộ GDĐT, đảm bảo đúng mục đích hỗ trợ thực hiện chương trình GDMN, nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục, chuẩn bị tâm thế cho trẻ em năm tuổi vào lớp Một.

**5. Nâng cao chất lượng, chuẩn hóa đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên mầm non**

**\* Nhiệm vụ**

- Tiếp tục thực hiện nghiêm túc các quy định về kỷ luật, kỷ cương đạo đức công vụ, đạo đức nhà giáo, quy tắc ứng xử …theo quy định.

- Tiếp tục đẩy mạnh và nâng cao chất lượng học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh theo chỉ đạo của Trung ương, Tỉnh, địa phương, gắn với cấp học và nhiệm vụ cụ thể của CBQL, GV, NV trong các cơ sở GDMN.

**\* Giải pháp thực hiện**

- Xây dựng kế hoạch, triển khai nghiêm túc, có hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ CBQL và GVMN theo quy định. Tích cực đổi mới nội dung, hình thức và phương thức trong bồi dưỡng đội ngũ.

- Rà soát, đánh giá kết quả đạt được và tiếp tục triển khai thực hiện Đề án, kế hoạch, quyết định của các cấp về đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo và cán bộ quản lý GDMN giai đoạn 2018-2025, bồi dưỡng giáo viên đạt chuẩn đào tạo theo quy định tại Luật Giáo dục sửa đổi 2019...

- Chủ động, tăng cường phối hợp với các cơ sở đào tạo GVMN trong việc bồi dưỡng thường xuyên đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý ở các cơ sở giáo dục theo quy định.

- Tập trung triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch số 637/KH-BGDĐT ngày 8/6/2022 và Kế hoạch số 215/KH-BGDĐT ngày 15/3/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Kế hoạch tập huấn hướng dẫn thực hiện Chương trình GDMN sau sửa đổi phù hợp với bối cảnh hiện nay và Kế hoạch hướng dẫn nâng cao năng lực chuyên môn cho CBQL và GVMN đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục. Tăng cường bồi dưỡng nâng cao đạo đức, trách nhiệm nghề nghiệp, tình yêu thương, trách nhiệm bảo vệ trẻ cho đội ngũ.

-. Đảm bảo sự công bằng trong đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo, CBQL giáo dục.

- Triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả chuẩn Hiệu trưởng, chuẩn nghề nghiệp GVMN và hướng dẫn thực hiện đánh giá theo chuẩn được quy định tại các văn bản hiện hành. Tổ chức đánh giá đội ngũ giáo viên đảm bảo thực chất, hiệu quả nhằm phát huy năng lực, khả năng sáng tạo của CBQL, giáo viên, tránh chạy theo thành tích. Qua đánh giá, xác định được năng lực, nhu cầu bồi dưỡng của CBQL, GV nhằm đáp ứng yêu cầu của các chuẩn quy định. Báo cáo kết quả thực hiện kịp thời đúng thời hạn về Phòng GDĐT (qua bộ phận CMMN) vào cùng thời điểm báo cáo tổng kết năm học.

- Tổ chức rà soát đội ngũ, chủ động tham mưu với các cấp quản lý có thẩm quyền: (1) các giải pháp khắc phục tình trạng thừa, thiếu giáo viên trong đơn vị nhằm đảm bảo số lượng giáo viên/lớp theo quy định hiện hành; (2) phối hợp trong thực hiện tuyển dụng, sử dụng, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, miễn nhiệm đối với nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục đảm bảo đúng quy định, đúng vị trí việc làm và yêu cầu về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp.

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách đối với đội ngũ GVMN theo quy định hiện hành.

- Tiến hành rà soát, đánh giá hệ thống chính sách, chế độ làm việc của GVMN, chủ động tham mưu cho cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung những điểm chưa hợp lý. Chủ động đề xuất chính sách thu hút GVMN; ưu đãi, tôn vinh, biểu dương, khen thưởng kịp thời đối với những nhà giáo tiêu biểu, có đóng góp tích cực hoặc có thành tích đột xuất trong công tác GDMN.

- Tập trung đổi mới nội dung, hình thức sinh hoạt chuyên môn và sinh hoạt tổ chuyên môn; nâng cao chất lượng hoạt động hỗ trợ chuyên môn giữa các trường trong cụm số 3 theo sự phân công của Phòng GDĐT. Trong năm học cụm chuyên môn sẽ tổ chức diễn đàn qua mạng để trao đổi, chia sẻ chuyên môn; tăng cường hoạt động của đội ngũ cốt cán ở các cấp nhằm nâng cao chất lượng hoạt động chuyên môn trong cấp học. Định kỳ 2 lần/năm học, vào các thời điểm sơ kết học kỳ I và tổng kết năm học, các đơn vị báo cáo tình hình và kết quả hoạt động hỗ trợ chuyên môn hai chiều về Phòng GDĐT (qua bộ phận CMMN).

- Tổ chức hội thi GVMN dạy giỏi cấp cơ sở theo định kỳ và quy định hiện hành. Báo cáo kết quả hội thi về phòng GDĐT

- Thực hiện nghiêm túc việc cập nhật thông tin về đội ngũ CBQL, GV, NV tại phần mềm cơ sở dữ liệu Ngành.

**6. Đẩy mạnh công tác xã hội hóa và hội nhập quốc tế**

**\* Nhiệm vụ**

- Thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các chính sách khuyến khích tổ chức, cá nhân đầu tư phát triển GDMN theo quy định hiện hành. Khuyến khích sự tham gia, hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân, các lực lượng xã hội và gia đình trẻ trong việc xây dựng cảnh quan, môi trường sư phạm... nâng cao chất lượng công tác chăm sóc, giáo dục trẻ.

- Triển khai Đề án Chiến lược hợp tác quốc tế khi Đề án được Chính phủ phê duyệt; thực hiện Nghị định sửa đổi bổ sung Nghị định số 86/2018/NĐ-CP ngày 06/6/2018 của Chính phủ về hợp tác, đầu tư với nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

**\* Giải pháp thực hiện**

- Chủ động hội nhập và nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế trong GDMN tại trường: Nghiên cứu, học hỏi, áp dụng mô hình, phương pháp giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới phù hợp với điều kiện thực tiễn GDMN tại đơn vị. Đẩy mạnh hợp tác và đầu tư với nước ngoài theo hướng khuyến khích hợp tác với các cơ sở GDĐT từ các quốc gia phát triển; hợp tác, chia sẻ kinh nghiệm hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non giữa các tổ chức quốc tế; tranh thủ nguồn lực, kinh nghiệm trong việc xây dựng và thực hiện đổi mới nội dung chương trình, phương pháp GDMN có điều kiện, cơ hội tiếp cận và hội nhập.

- Trong năm học 2022-2023 trường tích cức áp dụng phương pháp giáo dục stem và montetsori vào quá trình giảng dạy trong các chủ đề theo thừng độ tuổi, tổ chức dạy chuyên đề cấp trường, cấp tổ có áp dụng các phường pháp giáo dục tiên tiến, xây dựng các hội thi trang trí lớp theo hướng tổ chức bài học stem vào tháng 10 năm 2022.

**7. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số đối với GDMN**

**\* Nhiệm vụ**

- Triển khai thực hiện Quyết định số 1282/QĐ-BGDĐT ngày 10/5/2022 về việc tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin (UDCTTT) và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; thực hiện nghiêm túc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin năm học 2022-2023 của Sở GDĐT và các văn bản chỉ đạo của các cấp quản lý về UDCNTT và chuyển đổi số trong ngành giáo dục.

**\* Giải pháp thực hiện**

***-*** Đẩy mạnh UDCNTT trong quản lý, điều hành các hoạt động GDMN

- Tiếp tục triển khai, rà soát, cập nhật đúng, đủ dữ liệu tại phần mềm cơ sở dữ liệu ngành theo quy định; đảm bảo chuẩn hóa dữ liệu ở các cấp quản lý nhằm hỗ trợ công tác khai thác, sử dụng và quản lý.

-. Khai thác hiệu quả các hệ thống thông tin gồm: Cổng thông tin điện tử của Tỉnh, Ngành GDĐT tại các địa chỉ: <https://quangninh.gov.vn/>; <https://quangninh.gov.vn/So/sogiaoducdaotao/>; hệ thống thư điện tử theo quy định tại Thông tư số 53/2012/TT-BGDĐT ngày 20/12/2012 của Bộ GDĐT; triển khai hệ thống thông tin quản lý phổ cập giáo dục và chống mù chữ theo Thông tư số 35/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ GDĐT tại địa chỉ truy cập: <http://pcgd.moet.gov.vn>. Kho học liệu số tại địa chỉ https://elearning.moet.edu.vn. Chương trình giáo dục, thiếu nhi trên các Kênh truyền hình VTV1, VTV7.

- Xây dựng và sử dụng hiệu quả Website riêng của nhà trường để triển khai các nhiệm vụ và hoạt động của nhà trường.

- Tăng cường UDCNTT trong quản lý, điều hành, triển khai các hoạt động tuyển sinh, chăm sóc, giáo dục trẻ, công khai chất lượng giáo dục, họp, hội nghị, hội thảo, tổ chức sinh hoạt chuyên môn; bồi dưỡng, tập huấn cho đội ngũ.

- Lựa chọn, triển khai các ứng dụng, các phần mềm hỗ trợ công tác quản lý và tổ chức các hoạt động chăm sóc, giáo dục. Từng bước chuyển đổi hồ sơ giấy, sang hồ sơ điện tử; từng bước số hóa các nội dung giáo dục, triển khai các phương tiện trực tuyến để hướng dẫn, hỗ trợ CBQL, GV, cha mẹ trẻ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

- Tích cực bổ sung tài liệu vào trang e-learning GDMN của Bộ GDĐT để CBQL, GV thuận lợi trong tiếp cận với tài liệu.

- Chủ động xây dựng và triển khai mô hình UDCNTT, công nghệ số trong các hoạt động.

- Triển khai xây dựng các góc thư viên tại các các nhóm lớp, hỗ trợ GVMN, CBQL và phụ huynh khai thác tài nguyên thông tin trên mạng trong bối cảnh dịch Covid-19 có diễn biến phức tạp.

**8. Đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục mầm non**

**\* Nhiệm vụ**

- Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động truyền thông, quán triệt sâu sắc các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và của Bộ GDĐT về đổi mới và phát triển GDMN. Tập trung truyền thông về các chủ trương, chính sách, các văn bản quy phạm pháp luật và văn bản có liên quan đến GDMN mới được ban hành, hoặc sửa đổi bổ sung, thay thế thuộc lĩnh vực GDMN hoặc có liên quan đến GDMN; vai trò, vị trí của GDMN. Phối hợp với các cơ quan thông tấn, báo chí tăng cường thông tin, truyền thông về GDMN qua kết quả thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn, các hoạt động nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ của cấp học; nhân rộng sáng kiến kinh nghiệm tốt trong quản lý, chăm sóc giáo dục trẻ; gương người tốt việc tốt trong GDMN; tôn vinh các tấm gương nhà giáo điển hình, tiên tiến và các tổ chức, cá nhân tiêu biểu có nhiều đóng góp phát triển GDMN ở các cấp.

- Tăng cường các nền tảng công nghệ để truyền thông nâng cao nhận thức, chuyên môn, nghiệp vụ đối với CBQL, GVMN; phổ biến, quán triệt, thực hiện nghiêm túc các văn bản quy phạm pháp luật về GDMN; chương trình GDMN; công tác PCGDMNCTEMG. Tăng cường truyền thông về kết quả thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ; tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn phát hiện sớm, can thiệp sớm trẻ có khó khăn về các lĩnh vực phát triển.

**\* Giải pháp thực hiện**

- Đẩy mạnh việc phổ biến kiến thức nuôi dạy trẻ theo khoa học cho các bậc cha mẹ và cộng đồng bằng nhiều hình thức, bảo đảm hiệu quả, phù hợp, có sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng; tiếp tục phối hợp chặt chẽ với cha mẹ trẻ trong việc hướng dẫn cha mẹ về nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ mầm non; tăng cường công tác tuyên truyền đối với cha mẹ trẻ và cộng đồng nhằm tăng tỷ lệ huy động trẻ đến trường, đặc biệt quan tâm tăng tỷ lệ huy động trẻ nhà trẻ đến trường, tránh việc thừa phòng học nhưng trẻ nhà trẻ không được đến trường.

- Xây dựng kế hoạch và lộ trình thực hiện công tác truyền thông, tuyên truyền theo tháng, theo các chủ đề, chuyên mục trong năm học. Tổ chức kiểm tra đánh giá việc thực hiện các nội dung, hình thức truyền thông, tuyên truyền trong các cơ sở GDMN.

- Xây dựng trang thông tin điện tử để tạo điều kiện cho các bậc cha mẹ trao đổi, phối hợp với cơ sở GDMN trong nuôi, dạy trẻ, huy động sự tham gia của các tổ chức xã hội, các bậc cha mẹ và cộng đồng cùng chăm lo, phát triển GDMN.

- Thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Văn bản số 799/SGDĐT-GDMN ngày 5/4/2017 của Sở GDĐT về việc thu thập bài, ảnh về GDMN phục vụ công tác truyền thông nhằm tôn vinh những đơn vị, tổ chức, cá nhân có nhiều sáng kiến, nỗ lực cống hiến để phát triển GDMN. Cơ sở GDMN tổng hợp, lựa chọn và gửi bài viết về Phòng GDĐT vào 02 thời điểm quy định trong năm học: lần 1 trước 01/4, lần 2 trước 01/10 hằng năm.

**9. Triển khai hiệu quả công tác thống kê, báo cáo về GDMN**

**\* Nhiệm vụ**

- Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo thống kê ngành giáo dục; hướng dẫn thống kê, báo cáo của các cấp quản lý theo quy định.

**\* Giải pháp thực hiện**

-. Báo cáo kết quả thực hiện PCGD-XMC năm 2022 (kèm theo hồ sơ đề nghị công nhận cấp xã) về Phòng GDĐT theo quy định.

- Đơn vị chịu trách nhiệm về tính chính xác đối với các thông tin số liệu được cập nhật trên hệ thống và các báo cáo thống kê của địa phương, đơn vị.

**10. Công tác thi đua khen thưởng và triển khai các cuộc vận động**

**\* Nhiệm vụ**

- Thực hiện nghiêm túc công tác thi đua, khen thưởng tại các văn bản hiện hành.

**\* Giải pháp thực hiện**

- Chủ động cập nhật thường xuyên các quy định về công tác thi đua, khen thưởng, các cuộc vận động để triển khai có hiệu quả phong trào thi đua, các cuộc vận động gắn với việc tiếp tục thực hiện chủ đề năm của tỉnh, của Ngành và chủ đề năm học của cấp học. Trong công tác thi đua, cần đặc biệt quan tâm đến nhân viên và giáo viên trực tiếp giảng dạy tại các cơ sở GDMN.

**11. Dự kiến thời gian tổ chức một số hoạt động lớn của nhà trường**

**\* Nhiệm vụ**

1. Quý 4/2022:

- Tổ chức thao giảng kỷ niệm ngày nhà giáo Việt Nam 20/11

***Tổ chức mở các chuyên đề cấp trường; cấp tổ trong năm học cụ thể:***

- Tháng 10/2022 mở chuyên đề cấp trường: 02 chuyên đề;

+ Tổ chức chuyên đề Áp dụng phương pháp giáo dục tiên tiến Stem, Montessori. Mẫu giáo 5-6 tuổi.

+ Tổ chức chuyên đề Áp dụng phương pháp giáo dục tiên tiến (Stem); Mẫu giáo 4-5 tuổi.

- Tháng 11/2022 mở chuyên đề cấp tổ 04 chuyên đề:

+ Lĩnh vực phát triển tình cảm xã hội: MG 3-4 tuổi;

+ Lĩnh vực phát triển thể chất: Nhà Trẻ 24-36 tháng

+ Tổ chức chuyên đề làm quen chữ cái: lớp 5-6 tuổi

+ Tổ chức chuyên đề Áp dụng phương pháp giáo dục tiên tiến (Stem); Mẫu giáo 4-5 tuổi.

- Tháng 12/2021:

+Tổ chức hội thi “ Bé MN thông minh” cấp trường

2. Quý 1/2023:

-Tháng 01/2023:

+ Tham gia hội thi “Bé MN thông minh” cấp thành phố

+ Lễ hội mừng xuân năm 2023

+ Tổ chức tiệc buffe

3. Quý 2/2023:

- Tổ chức Chuyên đề cấp cụm tại cụm Chuyên môn số 03;*“Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”, thể hiện nội dung lựa chọn chuyên đề qua kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học của nhà trường*

- Chấm điểm, xét theo tiêu chí “Xây dựng trường mầm non xanh - an toàn - thân thiện” , “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm” sau 02 năm thực hiện tại trường.

+ Tổ chức tiệc buffe

- Tổ chức các ngày hội ngày lễ: Ngày khai giảng, tết trung thu, lễ hội mừng xuân, tổng kết năm học, tết thiếu nhi 1/6…

Thực hiện một số chuyên đề và Hội thi khác theo kế hoạch

**\* Biện pháp thực hiện**

- Căn cứ nhiệm vụ trên, các tổ xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ GDMN năm học 2022 - 2023 phù hợp với tình hình thực tiễn. Tổ chức thực hiện có hiệu quả. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc cần báo cáo kịp thời đến BGH hướng dẫn cụ thể.

**C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**I. Lãnh đạo nhà trường; phân công trách nhiệm trong BGH***(Phụ lục 1)*

**1. Hiệu trưởng:**

- Hiệu trưởng là người chịu trách nhiệm tổ chức, quản lý các hoạt động và chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em của nhà trường;

- Người được bổ nhiệm hiệu trưởng phải đạt tiêu chuẩn theo quy định;

- Hiệu trưởng trường công lập do chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện bổ nhiệm; hiệu trưởng trường dân lập, tư thục do chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện công nhận. Nhiệm kỳ của hiệu trưởng là 05 năm. Sau 05 năm, hiệu trưởng được đánh giá và có thể bổ nhiệm lại hoặc công nhận lại. Hiệu trưởng công tác tại một trường công lập không quá hai nhiệm kỳ liên tiếp.

- Nhiệm vụ và quyền hạn của Hiệu trưởng Xây dựng, tổ chức bộ máy nhà trường; lập kế hoạch và tổ chức thực hiện kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục năm học; báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện trước hội đồng trường và các cấp có thẩm quyền; có trách nhiệm giải trình khi cần thiết.Thành lập các tổ chuyên môn, tổ văn phòng và các hội đồng tư vấn trong nhà trường; bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó; đề xuất các thành viên của hội đồng trường trình cấp có thẩm quyền quyết định.Thực hiện các nhiệm vụ quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của cơ quan quản lý giáo dục; thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ quản lý theo quy định; xây dựng kế hoạch phát triển năng lực nghề nghiệp cho giáo viên, nhân viên; động viên và tạo điều kiện cho giáo viên và nhân viên tham gia các hoạt động đổi mới giáo dục; tham gia quá trình tuyển dụng, thuyên chuyển giáo viên, giới thiệu nhân sự để bổ nhiệm phó hiệu trưởng.Quản lý và sử dụng có hiệu quả các nguồn tài chính, tài sản của nhà trường.Tiếp nhận trẻ em, quản lý trẻ em và tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em của nhà trường; quyết định khen thưởng.Tham gia sinh hoạt cùng tổ chuyên môn hoặc tổ văn phòng; trực tiếp tham gia các hoạt động giáo dục 02 giờ trong một tuần; tự học, tự bồi dưỡng để nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ, năng lực quản lý; được hưởng chế độ phụ cấp ưu đãi đối với nhà giáo và các chính sách ưu đãi theo quy định.Tổ chức thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở; thực hiện xã hội hoá giáo dục; phối hợp tổ chức, huy động các lực lượng xã hội cùng tham gia hoạt động giáo dục, phát huy vai trò của nhà trường đối với cộng đồng.

**2. Phó hiệu trưởng**

- Phó hiệu trưởng là người giúp hiệu trưởng quản lý nhà trường, chịu trách nhiệm trước hiệu trưởng và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công;

- Người được bổ nhiệm phó hiệu trưởng phải đạt tiêu chuẩn theo quy định;

- Phó hiệu trưởng trường công lập do chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện bổ nhiệm; phó hiệu trưởng trường dân lập, tư thục do chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện công nhận. Nhiệm kỳ của phó hiệu trưởng là 05 năm. Sau mỗi năm học, phó hiệu trưởng được viên chức, người lao động trong trường góp ý và cấp có thẩm quyền đánh giá theo quy định;

- Nhiệm vụ và quyền hạn của phó hiệu trưởng: Chịu trách nhiệm điều hành công việc do hiệu trưởng phân công; thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ quản lý theo quy định.Điều hành hoạt động của nhà trường khi được hiệu trưởng ủy quyền.Tham gia sinh hoạt cùng tổ chuyên môn hoặc tổ văn phòng; trực tiếp tham gia các hoạt động giáo dục 04 giờ trong một tuần; tự học, tự bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ, năng lực quản lý; được hưởng chế độ phụ cấp ưu đãi đối với nhà giáo và các chính sách ưu đãi theo quy định.Thực hiện xã hội hóa giáo dục, phát huy vai trò của nhà trường đối với cộng đồng.

**II. Tổ chuyên môn**

- Tổ chuyên môn gồm giáo viên theo khối nhóm trẻ, lớp mẫu giáo; nhân viên nấu ăn.

Trường có 02 Tổ chuyên môn gồm 12, 13 thành viên, có 02 tổ trưởng; 02 tổ phó.

- Nhiệm vụ của tổ chuyên môn:

- Căn cứ kế hoạch của nhà trường, xây dựng kế hoạch hoạt động chung của tổ theo tháng, năm học nhằm thực hiện chương trình giáo dục mầm non;

- Thực hiện bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, kiểm tra, đánh giá chất lượng, hiệu quả công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em; quản lý sử dụng tài liệu, đồ dùng, đồ chơi, thiết bị giáo dục của các thành viên trong tổ theo kế hoạch của nhà trường;

- Tham gia đánh giá, xếp loại giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non; tham gia đánh giá, xếp loại nhân viên theo quy định.

- Tổ chuyên môn sinh hoạt định kỳ ít nhất hai tuần một lần theo nguyên tắc dân chủ, tôn trọng, chia sẻ, học tập, giúp đỡ lẫn nhau để phát triển năng lực chuyên môn.

**III. Tổ văn phòng**

- 01 tổ văn phòng gồm các nhân viên: kế toán, văn thư, y tế, thủ quỹ, bảo vệ và nhân viên khác. Tổ có 01 tổ trưởng.

- Nhiệm vụ của tổ văn phòng gồm:

- Xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ theo tháng, năm nhằm phục vụ việc thực hiện các hoạt động của nhà trường về nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em;

- Giúp hiệu trưởng quản lý tài chính, tài sản, lưu giữ hồ sơ của nhà trường;

- Thực hiện bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, kiểm tra, đánh giá chất lượng, hiệu quả công việc của các thành viên trong tổ theo kế hoạch của nhà trường;

- Tham gia đánh giá, xếp loại các thành viên;

- Tổ văn phòng sinh hoạt định kỳ ít nhất một tháng một lần theo nguyên tắc dân chủ, tôn trọng, chia sẻ, học tập, giúp đỡ lẫn nhau để phát triển năng lục chuyên môn.

**IV. Các đoàn thể trong và ngoài nhà trường**

**1. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam và đoàn thể trong nhà trường**

- Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam trong nhà trường lãnh đạo nhà trường và hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ của Đảng Cộng sản Việt Nam.

- Tổ chức Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và các tổ chức xã hội khác trong nhà trường hoạt động theo quy định của pháp luật và Điều lệ của từng tổ chức nhằm giúp nhà trường thực hiện mục tiêu giáo dục.

**V. Kế hoạch hoạt động tháng** *(Phụ lục 2)*

## D. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

- Trường Mầm non Trưng Vương Đề nghị UBND Thành Phố và Phòng GD&ĐT Uông Bí sửa chữa khắc phục mái nhà thấm nước tại dãy nhà B của nhà trường, đề nghị Làm thêm mái vòm ngoài sân chơi cho trẻ.

- Trên đây là Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2022- 2023. Trường mầm non Trưng Vương khẳng định quyết tâm và kêu gọi toàn thể cán bộ, giáo viên và nhân viên, phát huy thành tích, khắc phục khuyết điểm, đoàn kết, thống nhất, quyết tâm nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu, xây dựng nhà trường hoàn thành tốt nhiệm vụ, góp phần thực hiện tốt các nhiệm vụ trọng tâm đã xây dựng./.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  |  | **HIỆU TRƯỞNG** |
| *Nơi nhận:* |  |  |
| - Phòng GD&ĐT (b/c);  - UBND phường;  - BGH, TTCM, TTVP;  - Website trường;  - Lưu VT; |  |  |
|  |  | **Vũ Thị Thuần** |

**PHỤ LỤC ĐÍNH KÈM**

Phụ lục 1: Tình hình cơ sở vật chất nhà trường

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Danh mục | Có | Cần đủ học 2b/ ngày | Thiếu | Ghi chú |
| ***\* Phòng học và phòng chức năng*** |  |  |  |  |
| - Phòng học | 10 | 10 | 0 |  |
| - Phòng học vi tính | 01 | 01 | 0 |  |
| - Phòng phát triển thể chất |  |  |  | (Dùng chung với phòng nghệ thuật) |
| - Phòng nghệ thuật | 01 | 01 | 0 |  |
| - Phòng HT, HP | 02 | 02 | 0 |  |
| - Phòng y tế, kế toán | 02 | 02 | 0 |  |
| *\*. Đồ dùng* |  |  |  |  |
| - Bảng quay 2 mặt | 10 | 10 | 0 |  |
| - Tủ hồ sơ nhà trường | 15 | 15 | 0 |  |
| - Tủ đựng đồ dùng cá nhân của trẻ | 20 | 20 | 0 |  |
| - Tủ đựng chăn, chiếu, màn | 18 | 20 | 02 |  |
| - Giá để giầy, dép | 20 | 20 | 0 |  |
| - Giá để đồ chơi và học liệu | 87 | 100 | 13 |  |
| - Đàn organ | 06 | 06 | 0 |  |
| ***\* Bàn ghế*** |  |  |  |  |
| - Bàn cho trẻ | 160 | 150 | 0 |  |
| - Ghế cho trẻ | 300 | 250 | 0 |  |
| - Bàn ghế giáo viên | 12 | 12 | 0 |  |
| - Ghế giáo viên | 24 | 24 | 0 |  |
| *\* Máy vi tính, trang thiết bị:* |  |  |  |  |
| - Máy tính văn phòng | 05 | 05 | 0 |  |
| - Máy tính dạy học | 07 | 10 | 03 |  |
| - Ti vi màu | 08 | 08 | 0 |  |
| - Bộ thiết bị thông minh | 07 | 07 | 0 |  |
| - Thiết bị, đồ chơi ngoài trời | 05 | 05 | 0 |  |

**Phụ lục 1: Phân công nhiệm vụ cán bộ, giáo viên, nhân viên**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Họ và tên** | **Trình độ** | **Chức vụ** | **Phân công năm học 2022-2023** | **Số tiết** | **Ghi chú** |
|
| **1** | Vũ Thị Thuần | Thạc sĩ | Hiệu trưởng | - Chỉ đạo, quản lý chung toàn trường.  - XD và tổ chức thực hiện KH năm học  - Điều hành các HĐ của nhà trường; Thành lập và cử tổ trưởng các tổ chuyên môn, tổ hành chính, Thành lập các hội đồng trong trường;  - Phân công, quản lý kiểm tra công tác của GV, NV, đề nghị khen thưởng kỷ luật và đảm bảo các quyền lợi của GV, NV theo quy định của Nhà nước.  - Quản lý hành chính, tài chính, tài sản của nhà trường.  - Tổ chức thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường  - Quản lý trẻ em và các hoạt động của trẻ do trường tổ chức; nhận trẻ vào trường; xét duyệt kết quả, đánh giá, xếp loại trẻ theo các nội dung chăm sóc, giáo dục trẻ do Bộ Giáo dục và ĐT quy định;  - Đề xuất với cấp ủy, chính quyền địa phương hoặc lãnh đạo cơ quan, doanh nghiệp chủ quản trường; Phối hợp với các lực lượng xã hội trong địa bàn nhằm huy động mọi nguồn lực phục vụ cho việc; chăm sóc, giáo dục trẻ của trường.  - Ngoài việc thực hiện nhiệm vụ của hiệu trưởng, hiệu trưởng phải trực tiếp tham gia các hoạt động giáo dục (Dạy trẻ hoặc dự giờ dạy trẻ của giáo viên trong trường) 02 giờ trong một tuần.  - Tham gia sinh hoạt tại tổ chuyên môn. | **70** |  |
| **2** | **Nguyễn Thị Thu Chinh** | **Đại Học GDMN** | Phó Hiệu trưởng – Chủ tịch CĐCS | - Phụ trách công tác chuyên môn nhà trường: (bao gồm các hoạt động có liên quan đến công tác chuyên môn như: phân công chuyên môn, xếp lịch dự giờ, quản lý hồ sơ học sinh, …).  - Phụ trách công tác bán trú chăm sóc nuôi dưỡng của nhà trường, công tác học sinh, sinh viên, các phong trào thi đua, văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, ngày hội ngày lễ trong nhà trường, phòng cháy chữa cháy, ATGT; ANTT.  - Phụ trách công tác y tế trường học.  - Lưu trữ hồ sơ, triển khai các văn bản, báo cáo thực hiện tốt các nhiệm vụ của hệ thống chính trị trong nhà trường thực hiện tốt các nhiệm vụ năm học theo nhiệm vụ được phân công.  - Ngoài việc thực hiện nhiệm vụ của phó hiệu trưởng, phó hiệu trưởng phải trực tiếp tham gia các hoạt động giáo dục (Dạy trẻ hoặc dự giờ dạy trẻ của giáo viên trong trường) 04 giờ trong một tuần.  - Phụ trách công tác cơ sở vật chất, tài sản, công tác phổ cập GDMNCTENT, Kiểm định chất lượng trường mầm non,  - Phụ trách hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh.  - Tham gia sinh hoạt tại tổ Chuyên môn nhà trường.  - Thay mặt Hiệu trưởng khi được ủy quyền.  - Triển khai và thực hiện các nhiệm vụ của công đoàn cơ sở; | **140** |  |
| **3** | **Đỗ Thị Minh Thùy** | **Đại học GDMN** | **Phó hiệu trưởng - Phó Bí thư chi bộ** | - Phụ trách công tác chuyên môn nhà trường: (bao gồm các hoạt động có liên quan đến công tác chuyên môn như: phân công chuyên môn, xếp lịch dự giờ, quản lý hồ sơ học sinh, …).  - Phụ trách công tác bán trú chăm sóc nuôi dưỡng của nhà trường, công tác học sinh, sinh viên, các phong trào thi đua, văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, ngày hội ngày lễ trong nhà trường, phòng cháy chữa cháy, ATGT; ANTT.  - Phụ trách công tác y tế trường học.  - Lưu trữ hồ sơ, triển khai các văn bản, báo cáo thực hiện tốt các nhiệm vụ của hệ thống chính trị trong nhà trường thực hiện tốt các nhiệm vụ năm học theo nhiệm vụ được phân công.  - Ngoài việc thực hiện nhiệm vụ của phó hiệu trưởng, phó hiệu trưởng phải trực tiếp tham gia các hoạt động giáo dục (Dạy trẻ hoặc dự giờ dạy trẻ của giáo viên trong trường) 04 giờ trong một tuần.  - Phụ trách công tác cơ sở vật chất, tài sản, công tác phổ cập GDMNCTENT, Kiểm định chất lượng trường mầm non,  - Phụ trách hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh.  - Tham gia sinh hoạt tại tổ Chuyên môn nhà trường.  - Thay mặt Hiệu trưởng khi được ủy quyền.  - Triển khai và thực hiện các nhiệm vụ của công đoàn cơ sở; | **140** |  |
| 44 | Nguyễn Thị Minh Hiển | ĐHMN | Tổ trưởng CM khối 4-5, 5-6 tuổi | - Giáo viên chủ nhiệm lớp Mẫu giáo 5-6 tuổi  - Bảo vệ an toàn sức khỏe, tính mạng của trẻ em trong thời gian trẻ em ở nhà trường.  - Thực hiện công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ 5-6 tuổi tuổi theo chương trình GDMN: lập kế hoạch chăm sóc, giáo dục; Xây dựng môi trường giáo dục, tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ 5-6 tuổi; Đánh giá và quản lý trẻ em; Chịu trách nhiệm về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em;  - Bảo vệ các quyền và lợi ích chính đáng của trẻ em; Đoàn kết, giúp đỡ đồng nghiệp.  - Tuyên truyền phổ biến kiến thức khoa học nuôi dạy trẻ em cho cha mẹ trẻ. Chủ động phối hợp với gia đình trẻ để thực hiện mục tiêu giáo dục trẻ em.  - Thực hiện các quy định của pháp luật và của ngành, các quy định của nhà trường, quyết định của Hiệu trưởng.  - Tham gia các hoạt động của tổ chuyên môn, của nhà trường  - Tổ chức các hoạt động của Ban Nữ công nhà trường. | 35 tuần/năm học |  |
|  | Nguyễn Hoàng Lan | ĐHMN | Giáo viên lớp 5-6 tuổi A1 | - Giáo viên chủ nhiệm lớp Mẫu giáo 5-6 tuổi  - Bảo vệ an toàn sức khỏe, tính mạng của trẻ em trong thời gian trẻ em ở nhà trường.  - Thực hiện công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ 5-6 tuổi tuổi theo chương trình GDMN: lập kế hoạch chăm sóc, giáo dục; Xây dựng môi trường giáo dục, tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ 5-6 tuổi; Đánh giá và quản lý trẻ em; Chịu trách nhiệm về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em;  - Bảo vệ các quyền và lợi ích chính đáng của trẻ em; Đoàn kết, giúp đỡ đồng nghiệp.  - Tuyên truyền phổ biến kiến thức khoa học nuôi dạy trẻ em cho cha mẹ trẻ. Chủ động phối hợp với gia đình trẻ để thực hiện mục tiêu giáo dục trẻ em.  - Thực hiện các quy định của pháp luật và của ngành, các quy định của nhà trường, quyết định của Hiệu trưởng.  - Tham gia các hoạt động của tổ chuyên môn, của nhà trường  - Tổ chức các hoạt động của Ban Nữ công nhà trường | 35 tuần/ năm học |  |
|  | Đinh Thị Mai Hương | CĐMN | Giáo viên lớp 5-6 tuổi A2 | - Giáo viên chủ nhiệm lớp Mẫu giáo 5-6 tuổi  - Bảo vệ an toàn sức khỏe, tính mạng của trẻ em trong thời gian trẻ em ở nhà trường.  - Thực hiện công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ 5-6 tuổi tuổi theo chương trình GDMN: lập kế hoạch chăm sóc, giáo dục; Xây dựng môi trường giáo dục, tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ 5-6 tuổi; Đánh giá và quản lý trẻ em; Chịu trách nhiệm về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em;  - Bảo vệ các quyền và lợi ích chính đáng của trẻ em; Đoàn kết, giúp đỡ đồng nghiệp.  - Tuyên truyền phổ biến kiến thức khoa học nuôi dạy trẻ em cho cha mẹ trẻ. Chủ động phối hợp với gia đình trẻ để thực hiện mục tiêu giáo dục trẻ em.  - Thực hiện các quy định của pháp luật và của ngành, các quy định của nhà trường, quyết định của Hiệu trưởng.  - Tham gia các hoạt động của tổ chuyên môn, của nhà trường  - Tổ chức các hoạt động của Ban Nữ công nhà trường | 35 tuần/ năm học |  |
|  | Hoàng Thị Kiều Diễm | ĐHMN | Giáo viên lớp 5-6 tuổi A2 | - Giáo viên chủ nhiệm lớp Mẫu giáo 5-6 tuổi  - Bảo vệ an toàn sức khỏe, tính mạng của trẻ em trong thời gian trẻ em ở nhà trường.  - Thực hiện công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ 5-6 tuổi tuổi theo chương trình GDMN: lập kế hoạch chăm sóc, giáo dục; Xây dựng môi trường giáo dục, tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ 5-6 tuổi; Đánh giá và quản lý trẻ em; Chịu trách nhiệm về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em;  - Bảo vệ các quyền và lợi ích chính đáng của trẻ em; Đoàn kết, giúp đỡ đồng nghiệp.  - Tuyên truyền phổ biến kiến thức khoa học nuôi dạy trẻ em cho cha mẹ trẻ. Chủ động phối hợp với gia đình trẻ để thực hiện mục tiêu giáo dục trẻ em.  - Thực hiện các quy định của pháp luật và của ngành, các quy định của nhà trường, quyết định của Hiệu trưởng.  - Tham gia các hoạt động của tổ chuyên môn, của nhà trường  - Tổ chức các hoạt động của Ban Nữ công nhà trường | 35 tuần/ năm học |  |
|  | Ngô Thị Bích Nhường | CĐMN | Tổ Phó CM khối 4-5; 5-6 tuổi | - Giáo viên chủ nhiệm lớp Mẫu giáo 4-5 tuổi  - Bảo vệ an toàn sức khỏe, tính mạng của trẻ em trong thời gian trẻ em ở nhà trường.  - Thực hiện công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ 4-5 tuổi theo chương trình GDMN: lập kế hoạch chăm sóc, giáo dục; Xây dựng môi trường giáo dục, tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ 4-5 tuổi; Đánh giá và quản lý trẻ em; Chịu trách nhiệm về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em;  - Bảo vệ các quyền và lợi ích chính đáng của trẻ em; Đoàn kết, giúp đỡ đồng nghiệp.  - Tuyên truyền phổ biến kiến thức khoa học nuôi dạy trẻ em cho cha mẹ trẻ. Chủ động phối hợp với gia đình trẻ để thực hiện mục tiêu giáo dục trẻ em.  - Thực hiện các quy định của pháp luật và của ngành, các quy định của nhà trường, quyết định của Hiệu trưởng.  - Tham gia các hoạt động của tổ chuyên môn, của nhà trường  - Thực hiện nhiệm vụ của thư ký Hội đồng trường. | 35 tuần/ năm học |  |
|  | Nguyễn Thị Hà | ĐHMN | Giáo viên lớp 4-5 tuổi A1 | - Giáo viên chủ nhiệm lớp Mẫu giáo 4-5 tuổi  - Bảo vệ an toàn sức khỏe, tính mạng của trẻ em trong thời gian trẻ em ở nhà trường.  - Thực hiện công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ 4-5 tuổi theo chương trình GDMN: lập kế hoạch chăm sóc, giáo dục; Xây dựng môi trường giáo dục, tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ 4-5 tuổi; Đánh giá và quản lý trẻ em; Chịu trách nhiệm về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em;  - Bảo vệ các quyền và lợi ích chính đáng của trẻ em; Đoàn kết, giúp đỡ đồng nghiệp.  - Tuyên truyền phổ biến kiến thức khoa học nuôi dạy trẻ em cho cha mẹ trẻ. Chủ động phối hợp với gia đình trẻ để thực hiện mục tiêu giáo dục trẻ em.  - Thực hiện các quy định của pháp luật và của ngành, các quy định của nhà trường, quyết định của Hiệu trưởng.  - Tham gia các hoạt động của tổ chuyên môn, của nhà trường  - Thực hiện nhiệm vụ của thư ký Hội đồng trường. | 35 tuần/ năm học |  |
|  | Lê Thị Hường | ĐHMN | Giáo viên lớp 4-5 tuổi A2 | - Giáo viên chủ nhiệm lớp Mẫu giáo 4-5 tuổi  - Bảo vệ an toàn sức khỏe, tính mạng của trẻ em trong thời gian trẻ em ở nhà trường.  - Thực hiện công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ 4-5 tuổi theo chương trình GDMN: lập kế hoạch chăm sóc, giáo dục; Xây dựng môi trường giáo dục, tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ 4-5 tuổi; Đánh giá và quản lý trẻ em; Chịu trách nhiệm về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em;  - Bảo vệ các quyền và lợi ích chính đáng của trẻ em; Đoàn kết, giúp đỡ đồng nghiệp.  - Tuyên truyền phổ biến kiến thức khoa học nuôi dạy trẻ em cho cha mẹ trẻ. Chủ động phối hợp với gia đình trẻ để thực hiện mục tiêu giáo dục trẻ em.  - Thực hiện các quy định của pháp luật và của ngành, các quy định của nhà trường, quyết định của Hiệu trưởng.  - Tham gia các hoạt động của tổ chuyên môn, của nhà trường  - Thực hiện nhiệm vụ của thư ký Hội đồng trường. | 35 tuần/ năm học |  |
|  | Hoàng Thị Hùy | ĐHMN | Giáo viên lớp 4-5 tuổi A2 | - Giáo viên chủ nhiệm lớp Mẫu giáo 4-5 tuổi  - Bảo vệ an toàn sức khỏe, tính mạng của trẻ em trong thời gian trẻ em ở nhà trường.  - Thực hiện công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ 4-5 tuổi theo chương trình GDMN: lập kế hoạch chăm sóc, giáo dục; Xây dựng môi trường giáo dục, tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ 4-5 tuổi; Đánh giá và quản lý trẻ em; Chịu trách nhiệm về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em;  - Bảo vệ các quyền và lợi ích chính đáng của trẻ em; Đoàn kết, giúp đỡ đồng nghiệp.  - Tuyên truyền phổ biến kiến thức khoa học nuôi dạy trẻ em cho cha mẹ trẻ. Chủ động phối hợp với gia đình trẻ để thực hiện mục tiêu giáo dục trẻ em.  - Thực hiện các quy định của pháp luật và của ngành, các quy định của nhà trường, quyết định của Hiệu trưởng.  - Tham gia các hoạt động của tổ chuyên môn, của nhà trường  - Thực hiện nhiệm vụ của thư ký Hội đồng trường. | 35 tuần/ năm học |  |
|  | Nguyễn Thị Thu | ĐHMN | Giáo viên lớp 4-5 tuổi A3 | - Giáo viên chủ nhiệm lớp Mẫu giáo 4-5 tuổi  - Bảo vệ an toàn sức khỏe, tính mạng của trẻ em trong thời gian trẻ em ở nhà trường.  - Thực hiện công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ 4-5 tuổi theo chương trình GDMN: lập kế hoạch chăm sóc, giáo dục; Xây dựng môi trường giáo dục, tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ 4-5 tuổi; Đánh giá và quản lý trẻ em; Chịu trách nhiệm về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em;  - Bảo vệ các quyền và lợi ích chính đáng của trẻ em; Đoàn kết, giúp đỡ đồng nghiệp.  - Tuyên truyền phổ biến kiến thức khoa học nuôi dạy trẻ em cho cha mẹ trẻ. Chủ động phối hợp với gia đình trẻ để thực hiện mục tiêu giáo dục trẻ em.  - Thực hiện các quy định của pháp luật và của ngành, các quy định của nhà trường, quyết định của Hiệu trưởng.  - Tham gia các hoạt động của tổ chuyên môn, của nhà trường  - Thực hiện nhiệm vụ của thư ký Hội đồng trường. | 35 tuần/ năm học |  |
|  | Đinh Thị Thùy Vân | TCMN | Giáo viên lớp 4-5 tuổi A3 | - Giáo viên chủ nhiệm lớp Mẫu giáo 4-5 tuổi  - Bảo vệ an toàn sức khỏe, tính mạng của trẻ em trong thời gian trẻ em ở nhà trường.  - Thực hiện công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ 4-5 tuổi theo chương trình GDMN: lập kế hoạch chăm sóc, giáo dục; Xây dựng môi trường giáo dục, tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ 4-5 tuổi; Đánh giá và quản lý trẻ em; Chịu trách nhiệm về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em;  - Bảo vệ các quyền và lợi ích chính đáng của trẻ em; Đoàn kết, giúp đỡ đồng nghiệp.  - Tuyên truyền phổ biến kiến thức khoa học nuôi dạy trẻ em cho cha mẹ trẻ. Chủ động phối hợp với gia đình trẻ để thực hiện mục tiêu giáo dục trẻ em.  - Thực hiện các quy định của pháp luật và của ngành, các quy định của nhà trường, quyết định của Hiệu trưởng.  - Tham gia các hoạt động của tổ chuyên môn, của nhà trường  - Thực hiện nhiệm vụ của thư ký Hội đồng trường. | 35 tuần/ năm học |  |
|  | Đoàn Thị Hoa | TCMN | Giáo viên lớp 3-4 tuổi A1 | - Giáo viên chủ nhiệm lớp Mẫu giáo 3 - 4 tuổi  - Bảo vệ an toàn sức khỏe, tính mạng của trẻ em trong thời gian trẻ em ở nhà trường.  - Thực hiện công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ 3 - 4 tuổi theo chương trình GDMN: lập kế hoạch chăm sóc, giáo dục; Xây dựng môi trường giáo dục, tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ 3 - 4 tuổi; Đánh giá và quản lý trẻ em; Chịu trách nhiệm về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em;  - Bảo vệ các quyền và lợi ích chính đáng của trẻ em; Đoàn kết, giúp đỡ đồng nghiệp.  - Tuyên truyền phổ biến kiến thức khoa học nuôi dạy trẻ em cho cha mẹ trẻ. Chủ động phối hợp với gia đình trẻ để thực hiện mục tiêu giáo dục trẻ em.  - Thực hiện các quy định của pháp luật và của ngành, các quy định của nhà trường, quyết định của Hiệu trưởng.  - Tham gia các hoạt động của tổ chuyên môn, của nhà trường | 35 tuần/ năm học |  |
|  | Nguyễn Thị Quyên | ĐHMN | Giáo viên  lớp 3-4 tuổi A1 | - Giáo viên chủ nhiệm lớp Mẫu giáo 3 - 4 tuổi  - Bảo vệ an toàn sức khỏe, tính mạng của trẻ em trong thời gian trẻ em ở nhà trường.  - Thực hiện công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ 3 - 4 tuổi tuổi theo chương trình GDMN: lập kế hoạch chăm sóc, giáo dục; Xây dựng môi trường giáo dục, tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ 3 - 4 tuổi; Đánh giá và quản lý trẻ em; Chịu trách nhiệm về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em;  - Bảo vệ các quyền và lợi ích chính đáng của trẻ em; Đoàn kết, giúp đỡ đồng nghiệp.  - Tuyên truyền phổ biến kiến thức khoa học nuôi dạy trẻ em cho cha mẹ trẻ. Chủ động phối hợp với gia đình trẻ để thực hiện mục tiêu giáo dục trẻ em.  - Thực hiện các quy định của pháp luật và của ngành, các quy định của nhà trường, quyết định của Hiệu trưởng.  - Tham gia các hoạt động của tổ chuyên môn, của nhà trường  - Tổ chức các hoạt động của Ban Nữ công nhà trường. | 35 tuần/ năm học |  |
|  | Vũ Thị Phương | TCMN | Giáo viên lớp 3-4 tuổi A2 | - Giáo viên chủ nhiệm lớp Mẫu giáo 3 - 4 tuổi  - Bảo vệ an toàn sức khỏe, tính mạng của trẻ em trong thời gian trẻ em ở nhà trường.  - Thực hiện công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ 3 - 4 tuổi theo chương trình GDMN: lập kế hoạch chăm sóc, giáo dục; Xây dựng môi trường giáo dục, tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ 3 - 4 tuổi; Đánh giá và quản lý trẻ em; Chịu trách nhiệm về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em;  - Bảo vệ các quyền và lợi ích chính đáng của trẻ em; Đoàn kết, giúp đỡ đồng nghiệp.  - Tuyên truyền phổ biến kiến thức khoa học nuôi dạy trẻ em cho cha mẹ trẻ. Chủ động phối hợp với gia đình trẻ để thực hiện mục tiêu giáo dục trẻ em.  - Thực hiện các quy định của pháp luật và của ngành, các quy định của nhà trường, quyết định của Hiệu trưởng.  - Tham gia các hoạt động của tổ chuyên môn, của nhà trường | 35 tuần/ năm học |  |
|  | Phạm Thị Huyền | ĐHMN | Giáo viên lớp 3-4 tuổi A2 | - Giáo viên chủ nhiệm lớp Mẫu giáo 3 - 4 tuổi  - Bảo vệ an toàn sức khỏe, tính mạng của trẻ em trong thời gian trẻ em ở nhà trường.  - Thực hiện công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ 3 - 4 tuổi theo chương trình GDMN: lập kế hoạch chăm sóc, giáo dục; Xây dựng môi trường giáo dục, tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ 3 - 4 tuổi; Đánh giá và quản lý trẻ em; Chịu trách nhiệm về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em;  - Bảo vệ các quyền và lợi ích chính đáng của trẻ em; Đoàn kết, giúp đỡ đồng nghiệp.  - Tuyên truyền phổ biến kiến thức khoa học nuôi dạy trẻ em cho cha mẹ trẻ. Chủ động phối hợp với gia đình trẻ để thực hiện mục tiêu giáo dục trẻ em.  - Thực hiện các quy định của pháp luật và của ngành, các quy định của nhà trường, quyết định của Hiệu trưởng.  - Tham gia các hoạt động của tổ chuyên môn, của nhà trường | 35 tuần/ năm học |  |
|  | Hà Thị Nguyệt | ĐHMN | Tổ phó khối nhà trẻ; 3-4 tuổi, Giáo viên lớp 3-4 tuổi A3 | - Giáo viên chủ nhiệm lớp Mẫu giáo 3 - 4 tuổi  - Bảo vệ an toàn sức khỏe, tính mạng của trẻ em trong thời gian trẻ em ở nhà trường.  - Thực hiện công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ 3 - 4 tuổi theo chương trình GDMN: lập kế hoạch chăm sóc, giáo dục; Xây dựng môi trường giáo dục, tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ 3 - 4 tuổi; Đánh giá và quản lý trẻ em; Chịu trách nhiệm về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em;  - Bảo vệ các quyền và lợi ích chính đáng của trẻ em; Đoàn kết, giúp đỡ đồng nghiệp.  - Tuyên truyền phổ biến kiến thức khoa học nuôi dạy trẻ em cho cha mẹ trẻ. Chủ động phối hợp với gia đình trẻ để thực hiện mục tiêu giáo dục trẻ em.  - Thực hiện các quy định của pháp luật và của ngành, các quy định của nhà trường, quyết định của Hiệu trưởng.  - Tham gia các hoạt động của tổ chuyên môn, của nhà trường | 35 tuần/ năm học |  |
|  | Đinh Thị Mai | ĐHMN | Giáo viên lớp 3-4 tuổi A3 | - Giáo viên chủ nhiệm lớp Mẫu giáo 3 - 4 tuổi  - Bảo vệ an toàn sức khỏe, tính mạng của trẻ em trong thời gian trẻ em ở nhà trường.  - Thực hiện công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ 3 - 4 tuổi theo chương trình GDMN: lập kế hoạch chăm sóc, giáo dục; Xây dựng môi trường giáo dục, tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ 3 - 4 tuổi; Đánh giá và quản lý trẻ em; Chịu trách nhiệm về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em;  - Bảo vệ các quyền và lợi ích chính đáng của trẻ em; Đoàn kết, giúp đỡ đồng nghiệp.  - Tuyên truyền phổ biến kiến thức khoa học nuôi dạy trẻ em cho cha mẹ trẻ. Chủ động phối hợp với gia đình trẻ để thực hiện mục tiêu giáo dục trẻ em.  - Thực hiện các quy định của pháp luật và của ngành, các quy định của nhà trường, quyết định của Hiệu trưởng.  - Tham gia các hoạt động của tổ chuyên môn, của nhà trường |  |  |
|  | Phạm Thị Thu Lệ | ĐHMN | Tổ trưởng CM khối Nhà trẻ, 3-4 tuổi | - Giáo viên chủ nhiệm lớp Nhà trẻ 24 - 36 tháng  - Bảo vệ an toàn sức khỏe, tính mạng của trẻ em trong thời gian trẻ em ở nhà trường.  - Thực hiện công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ 24-36 tháng theo chương trình GDMN: lập kế hoạch chăm sóc, giáo dục; Xây dựng môi trường giáo dục, tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ 24-36 tháng; Đánh giá và quản lý trẻ em; Chịu trách nhiệm về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em;  - Bảo vệ các quyền và lợi ích chính đáng của trẻ em; Đoàn kết, giúp đỡ đồng nghiệp.  - Tuyên truyền phổ biến kiến thức khoa học nuôi dạy trẻ em cho cha mẹ trẻ. Chủ động phối hợp với gia đình trẻ để thực hiện mục tiêu giáo dục trẻ em.  - Thực hiện các quy định của pháp luật và của ngành, các quy định của nhà trường, quyết định của Hiệu trưởng.  - Tham gia các hoạt động của tổ chuyên môn, của nhà trườn | 35 tuần/ năm học |  |
|  | Trần Thị Vinh | CĐMN | Giáo viên  lớp nhà trẻ 24-36 tháng A1 | - Giáo viên chủ nhiệm lớp Nhà trẻ 24 - 36 tháng  - Bảo vệ an toàn sức khỏe, tính mạng của trẻ em trong thời gian trẻ em ở nhà trường.  - Thực hiện công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ 24-36 tháng theo chương trình GDMN: lập kế hoạch chăm sóc, giáo dục; Xây dựng môi trường giáo dục, tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ 24-36 tháng; Đánh giá và quản lý trẻ em; Chịu trách nhiệm về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em;  - Bảo vệ các quyền và lợi ích chính đáng của trẻ em; Đoàn kết, giúp đỡ đồng nghiệp.  - Tuyên truyền phổ biến kiến thức khoa học nuôi dạy trẻ em cho cha mẹ trẻ. Chủ động phối hợp với gia đình trẻ để thực hiện mục tiêu giáo dục trẻ em.  - Thực hiện các quy định của pháp luật và của ngành, các quy định của nhà trường, quyết định của Hiệu trưởng.  - Tham gia các hoạt động của tổ chuyên môn, của nhà trườn | 35 tuần/ năm học |  |
|  | Nguyễn Thị Hồng Mai | ĐHMN | Giáo viên  lớp nhà trẻ 24-36 tháng A2 | - Giáo viên chủ nhiệm lớp Nhà trẻ 24 - 36 tháng  - Bảo vệ an toàn sức khỏe, tính mạng của trẻ em trong thời gian trẻ em ở nhà trường.  - Thực hiện công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ 24-36 tháng theo chương trình GDMN: lập kế hoạch chăm sóc, giáo dục; Xây dựng môi trường giáo dục, tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ 24-36 tháng; Đánh giá và quản lý trẻ em; Chịu trách nhiệm về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em;  - Bảo vệ các quyền và lợi ích chính đáng của trẻ em; Đoàn kết, giúp đỡ đồng nghiệp.  - Tuyên truyền phổ biến kiến thức khoa học nuôi dạy trẻ em cho cha mẹ trẻ. Chủ động phối hợp với gia đình trẻ để thực hiện mục tiêu giáo dục trẻ em.  - Thực hiện các quy định của pháp luật và của ngành, các quy định của nhà trường, quyết định của Hiệu trưởng.  - Tham gia các hoạt động của tổ chuyên môn, của nhà trườn | 35 tuần/ năm học |  |
|  | Lý Thị Bích Hạnh | ĐHMN | Giáo viên  lớp nhà trẻ 24-36 tháng A2 | - Giáo viên chủ nhiệm lớp Nhà trẻ 24 - 36 tháng  - Bảo vệ an toàn sức khỏe, tính mạng của trẻ em trong thời gian trẻ em ở nhà trường.  - Thực hiện công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ 24-36 tháng theo chương trình GDMN: lập kế hoạch chăm sóc, giáo dục; Xây dựng môi trường giáo dục, tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ 24-36 tháng; Đánh giá và quản lý trẻ em; Chịu trách nhiệm về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em;  - Bảo vệ các quyền và lợi ích chính đáng của trẻ em; Đoàn kết, giúp đỡ đồng nghiệp.  - Tuyên truyền phổ biến kiến thức khoa học nuôi dạy trẻ em cho cha mẹ trẻ. Chủ động phối hợp với gia đình trẻ để thực hiện mục tiêu giáo dục trẻ em.  - Thực hiện các quy định của pháp luật và của ngành, các quy định của nhà trường, quyết định của Hiệu trưởng.  - Tham gia các hoạt động của tổ chuyên môn, của nhà trườn | 35 tuần/ năm học |  |
|  | Nguyễn Thị Thùy Liên | ĐHKT | NV KT tổ trưởng khối VP | - Thực hiện nhiệm vụ được giao theo kế hoạch và sự phân công của Hiệu trưởng về công tác Kế toán, Văn thư.  - Thực hiện đúng quy chế chuyên môn nghề nghiệp và chấp hành nội quy của nhà trường.  - Đoàn kết, tương trợ giúp đỡ đồng nghiệp.  - Thực hiện các quy định của pháp luật và của ngành, các quy định của nhà trường, quyết định của Hiệu trưởng. |  |  |
|  | Ngô Thị Anh | CĐ DD | Nhân viên Y tế | - Thực hiện nhiệm vụ được giao theo kế hoạch và sự phân công của Hiệu trưởng về công tác Y tế, Thủ quỹ.  - Thực hiện đúng quy chế chuyên môn nghề nghiệp và chấp hành nội quy của nhà trường.  - Thực hiện công tác phòng, chống dịch bệnh, Bảo đảm an toàn cho trẻ trong ăn uống và sinh hoạt tại nhà trường. Tuân thủ các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm trong chế biến ăn uống cho trẻ, đảm bảo không để xảy ra ngộ độc đối với trẻ.  - Đoàn kết, tương trợ giúp đỡ đồng nghiệp.  - Thực hiện các quy định của pháp luật và của ngành, các quy định của nhà trường, quyết định của Hiệu trưởng.  - Triển khai các hoạt động của tổ văn phòng. |  |  |
|  | Nguyễn Thị Thu Trang | Trung cấp NA | Nhân viên nấu ăn | - Thực hiện nhiệm vụ được giao theo kế hoạch và sự phân công của Hiệu trưởng về công tác bán trú trong nhà trường.  - Thực hiện đúng nguyên tắc Dinh dưỡng VSATTP.  - Bảo đảm an toàn cho trẻ trong ăn uống và sinh hoạt tại nhà trường. Tuân thủ các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm trong chế biến ăn uống cho trẻ, đảm bảo không để xảy ra ngộ độc đối với trẻ.  - Đoàn kết, tương trợ giúp đỡ đồng nghiệp.  - Thường xuyên đảm bảo vệ sinh môi trường trong và ngoài bếp ăn của nhà trường.  - Thực hiện các quy định của pháp luật và của ngành, các quy định của nhà trường, quyết định của Hiệu trưởng. |  |  |
|  | Nguyễn Thị Phương Thảo | Sơ cấp NĂ | Nhân viên nấu ăn | - Thực hiện nhiệm vụ được giao theo kế hoạch và sự phân công của Hiệu trưởng về công tác bán trú trong nhà trường.  - Thực hiện đúng nguyên tắc Dinh dưỡng VSATTP.  - Bảo đảm an toàn cho trẻ trong ăn uống và sinh hoạt tại nhà trường. Tuân thủ các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm trong chế biến ăn uống cho trẻ, đảm bảo không để xảy ra ngộ độc đối với trẻ.  - Đoàn kết, tương trợ giúp đỡ đồng nghiệp.  - Thường xuyên đảm bảo vệ sinh môi trường trong và ngoài bếp ăn của nhà trường.  - Thực hiện các quy định của pháp luật và của ngành, các quy định của nhà trường, quyết định của Hiệu trưởng. |  |  |
|  | Nguyễn Thị Hồng Loan |  | Nhân viên VS | - Thực hiện nhiệm vụ được giao theo kế hoạch và sự phân công của Hiệu trưởng về công tác bán trú trong nhà trường.  - Bảo đảm vệ sinh sạch sẽ trong và ngoài khuôn viên nhà trường. Tuân thủ các quy định về vệ sinh an toàn về tính mạng cho trẻ tronh nhà trường  - Đoàn kết, tương trợ giúp đỡ đồng nghiệp.  - Thường xuyên đảm bảo vệ sinh môi trường trong và ngoài của nhà trường.  - Thực hiện các quy định của pháp luật và của ngành, các quy định của nhà trường, quyết định của Hiệu trưởng. |  |  |
|  | Đàm Văn Năm |  | Nhân viên BV | - Thực hiện nhiệm vụ được giao theo kế hoạch và sự phân công của Hiệu trưởng về nhiệm vụ Bảo vệ tài sản nhà trường, lớp học công tác đảm bảo ANTT của nhà trường.  - Tuân thủ các quy định về nhiệm vụ của nhân viên bảo vệ trong trường học.  - Đoàn kết, tương trợ giúp đỡ đồng nghiệp.  - Thực hiện các quy định của pháp luật và của ngành, các quy định của nhà trường, quyết định của Hiệu trưởng. |  |  |
|  | Nguyễn Văn Thuyến |  | Nhân viên BV | - Thực hiện nhiệm vụ được giao theo kế hoạch và sự phân công của Hiệu trưởng về nhiệm vụ Bảo vệ tài sản nhà trường, lớp học công tác đảm bảo ANTT của nhà trường.  - Tuân thủ các quy định về nhiệm vụ của nhân viên bảo vệ trong trường học.  - Đoàn kết, tương trợ giúp đỡ đồng nghiệp.  - Thực hiện các quy định của pháp luật và của ngành, các quy định của nhà trường, quyết định của Hiệu trưởng. |  |  |

**Phụ lục 3: Danh sách cá nhân đăng ký danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng năm học 2022-2023**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Họ và tên** | **Chức vụ** | **Dạy môn, lớp** | **GVDGCấp trường** | **GVDG**  **Cấp TP** | **GVDG**  **Cấp Tỉnh** | **LĐTT** | **CSTĐ cơ sở** | **CSTĐ Tỉnh** | **Khen thưởng** | **Danh hiệu TĐ 2022-2023** |
| 1 | Vũ Thị Thuần | Hiệu trưởng |  |  |  |  | x | x |  |  | CSTĐ - CS |
| 2 | Nguyễn Thị Thu Chinh | P. Hiệu trưởng |  |  |  |  | x | x |  | GK Sở GD | CSTĐ - CS |
| 3 | Đỗ Thị Minh Thùy | P. Hiệu Trưởng |  |  | ` |  | x |  |  | BK UBND tỉnh | LĐTT |
| 4 | Nguyễn Thị Minh Hiển | Giáo viên | MG lớn |  |  |  | x |  |  | GK UBND TP | LĐTT |
| 5 | Hoàng Thị Kiều Diễm | Giáo viên | MG Lớn |  |  |  | x |  |  |  | LĐTT |
| 6 | Nguyễn Thị Hà | Giáo viên | MG Nhỡ |  |  |  | x |  |  |  | LĐTT |
| 7 | Trần Thị Vinh | Giáo viên | Nhà trẻ |  |  |  | x |  |  |  | LĐTT |
| 8 | Đoàn Thị Thanh Hoa | Giáo viên | MG Bé |  |  |  | x | x |  |  | LĐTT |
| 9 | Phạm Thị Huyền | Giáo viên | MGBé |  |  |  | x |  |  |  | LĐTT |
| 10 | Lê Thị Hường | Giáo viên | MG Nhỡ |  |  |  | x |  |  |  | LĐTT |
| 11 | Lý Thị Bích Hạnh | Giáo viên | Nhà trẻ |  |  |  | x |  |  | GK UBND TP | LĐTT |
| 12 | Nguyễn Hoàng Lan | Giáo viên | MG lớn |  |  |  | x | x |  |  | CSTĐ - CS |
| 13 | Phạm Thu Lệ | Giáo viên | Nhà trẻ |  |  |  | x |  |  |  | LĐTT |
| 14 | Đinh Thị Mai Hương | Giáo viên | MG lớn |  |  |  | x |  |  | GK UBND TP | LĐTT |
| 15 | Đinh Thị Mai | Giáo viên | MG Bé |  |  |  |  |  |  |  | LĐTT |
| 16 | Nguyễn Thị Hồng Mai | Giáo viên | Nhà trẻ |  |  |  |  |  |  |  | LĐTT |
| 17 | Hà Thị Nguyệt | Giáo viên | MG bé |  |  |  |  |  |  |  | LĐTT |
| 18 | Hoàng Thị Hùy | Giáo viên | Mg Nhỡ |  |  |  |  | x |  |  | CSTĐ - CS |
| 19 | Nguyễn Thị Thu | Giáo viên | Mg nhỡ |  |  |  |  |  |  |  | LĐTT |
| 20 | Nguyễn Hồng Quyên | Giáo viên | Mg nhỡ |  |  |  |  |  |  |  | LĐTT |
| 21 | Ngô Thị Bích Nhường | Giáo viên | Mg nhỡ |  |  |  |  |  |  |  | LĐTT |
| 22 | Đinh Thị Thúy Vân | Giáo viên | MG nhỡ |  |  |  |  |  |  |  | LĐTT |
| 23 | Vũ Thị Phương | Giáo viên | MG bé |  |  |  |  |  |  |  | LĐTT |
| 24 | Nguyễn Thị Thùy Liên | NV Kế toán |  |  |  |  |  |  |  |  | LĐTT |
| 25 | Ngô Thị Anh | Nhân viên y tế |  |  |  |  |  |  |  | GK UBND TP | LĐTT |

|  |
| --- |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |

**Phụ lục 4: Kế hoạch hoạt động tháng**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tháng** | **Nội dung** | **Hình thức**  **tổ chức** | **Thời gian, thời lượng thực hiện** |
| **8/2022** | 1. Phân công giáo viên làm công tác PCGD điều tra và huy động số lượng trong độ tuổi mầm non, rèn luyện nề nếp đầu năm.  2. Tu sửa đường nước, đồ chơi ngoài trời. quạt trần các lớp  3. Chuẩn bị các điều kiện cho khai giảng.  4. CBQL, GV, NV tham gia học BDCM, các nhiệm vụ năm học 2022-2023.  6. Thực hiện nghiêm túc chế độ Báo cáo theo quy định.  7. Tổ chức tiệc buffe | - Tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền, hội đồng giáo dục về mục tiêu nhiệm vụ năm học mới.  5. Tổ chức lao động vệ sinh chỉnh trang trường lớp, trồng rau, hoa tạo môi trường trong và ngoài lớp học.  -Tập trung toàn trường | Từ 01-30 tháng 8/2022  26/8/2022 |
| **9/2022** | 1.Tựu trường  2.Kiểm kê cơ sở vật chất trường lớp, chuẩn bị các điều kiện cho năm học mới  3.Tổ chức khai giảng đầu năm học mới, Tổ chức Trung thu cho trẻ.  4.Triển khai công tác Phổ cập GDMN-XMC.  5. Làm báo cáo thống kê khai giảng, thống kê đầu năm học.  6. Huy động số lượng trẻ vào học. Tiếp tục trang trí nhóm lớp đúng theo chủ đề  7. Xây dựng kế hoạch nhiệm vụ năm học, quy chế dân chủ, quy chế chi tiêu nội bộ, phát động phong trào thi đua, tổ chức cho cán bộ, giáo viên, nhân viên đăng ký danh hiệu thi đua các tập thể và cá nhân.  6. Kiểm tra nề nếp đầu năm, giáo viên cam kết với nhà trường, trường kí với phòng về công tác đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ trong trường mầm non, thực hiện nói không với vi phạm đạo đức nhà giáo, không sinh con thứ ba.  7. Công đoàn kết hợp với nhà trường phát động thi đua.  8. Cân, đo đánh giá biểu đồ cho trẻ, tổ chức khám sức khỏe lần 1 đầu năm học cho học sinh.  9. Tổ chức họp phụ huynh đầu năm học.  10. chuẩn bị nội dung tổ chức Hội nghị CBVC-LĐ năm học 2022-2023 theo đúng hướng dẫn,  11. Thực hiện nghiêm túc chế độ Báo cáo theo quy định.  12. Dự chuyên đề PGD tổ chức | Khai giảng tập trung toàn trường.  -Tổ chức trung thu tại trường các nhóm lớp.  Tuyên truyền qua đài phát thanh, bảng điện tử, điều tra phổ cập.  -Họp cấp uỷ và các đoàn thể thống nhất các nhiệm vụ, giải pháp.  Thường xuyên thăm lớp, nhắc nhở GVNV thực hiện nghiêm túc NV. | Tuần 1 đến tuần 4 tháng 9/2022 |
| **10/2022** | 1.Tổ chức Hội nghị CBVC-LĐ năm học 2022-2023 theo đúng hướng dẫn,  2. Các lớp rà soát lại trẻ trong độ tuổi mẫu giáo và các cháu ở độ tuổi nhà trẻ vận động, động viên các cháu đến lớp đạt chỉ tiêu được giao. Tập trung đôn đốc những lớp có số trẻ vào học thấp.  3. Các lớp hoàn thành trang trí nhóm lớp tạo môi trường hoạt động cho trẻ theo chủ đề. Đặc biệt tạo môi trường theo chủ đề xanh – an toàn-thân thiện.  4. Kiểm tra toàn diện đánh giá chất lượng GV đầu năm học.  5. Các lớp hoàn thành danh sách trẻ, hồ sơ sổ sách.  6. Tổ chức thao giảng 20-10  7. Tổ chức lễ kỉ niệm 20/10  8. Tổ chức chuyên đề cấp trường.  9. Dự chuyên đề PGD tổ chức | - Thực hiện theo chỉ chỉ đạo của các cấp.  -Tuyên truyền trẻ ra lớp dưới nhiều hình thức.  -Thăm lớp, dự giờ, nhắc nhở GV NV thực hiện tốt nhiệm vụ.  -Phối hợp vối các đoàn thể. | Từ 01-30 tháng 10/2022 |
| **11/2022** | 1. Tổ chức tốt thi đua chào mừng ngày 20/11 mỗi lớp thi đua làm đồ dùng dạy học có giá trị.  2. Kiểm tra hồ sơ, sổ sách của phó hiệu trưởng, giáo viên, thi trang trí các nhóm lớp của trường, thi trưng bày đồ dùng đồ chơi tự làm.  3. Tổ chức thao giảng chào mừng 20/11.  4. Tổ chức lễ kỉ niệm 20/11  5. Tổ chức các chuyên đề cấp tổ:  6. Dự chuyên đề PGD tổ chức  7. Thực hiện nghiêm túc chế độ Báo cáo theo quy định.  8. Hoàn thiện hồ sơ đề nghị công nhận đạt chuẩn PCGD năm 2022.  9. Dự chuyên đề PGD tổ chức  10. Tổ chức tiệc buffe | -Phối hợp vối các đoàn thể tổ chức các hội thi. | Từ 01-30 tháng 11/2022 |
| **12/2022** | 1. Kiểm tra đánh giá chất lượng học kỳ I. Làm báo cáo sơ kết học kỳ I.  2. Tổ chức cân lần 2 cho trẻ (đo lần 2 cho trẻ Nhà trẻ).  tuổi.  3. Quyết toán tài chính năm 2022.  4. Tổ chức chuyên đề cấp tổ:  + Tổ chức Hội thi “ Bé tài năng, sáng tạo” cấp trường.  5. Dự chuyên đề PGD tổ chức  6. Tổ chức Đánh giá, xếp loại viên chức theo đúng hướng dẫn.  7. Thực hiện nghiêm túc chế độ Báo cáo theo quy định. | - Thực hiện theo chỉ chỉ đạo của các cấp.  -Tuyên truyền trẻ ra lớp dưới nhiều hình thức.  -Thăm lớp, dự giờ, nhắc nhở GV NV thực hiện tốt nhiệm vụ.  -Phối hợp vối các đoàn thể. | Từ 01-30 tháng 12/2022 |
| **01/2023** | 1. Sơ kết học kỳ I.  2. Tổ chức họp phụ huynh kết hợp dự giờ ăn, ngủ, học, thao tác vệ sinh, hoạt động vui chơi của trẻ.  3. Kiểm tra CSVC lần 2.  4. Thực hiện công tác kiểm tra nội bộ theo Kế hoạch.  5. Thực hiện nghiêm túc chế độ Báo cáo theo quy định.  6. Tổ chức Lễ hội mừng xuân nâng cao chất lượng chuyên đề “Xây dựng trường MN lấy trẻ làm trung tâm” chủ đề;  7.Tổ chức tiệc buffe | - Thực hiện theo chỉ chỉ đạo của các cấp.  -Tuyên truyền trẻ ra lớp dưới nhiều hình thức.  -Thăm lớp, dự giờ, nhắc nhở GV NV thực hiện tốt nhiệm vụ.  -Phối hợp vối các đoàn thể.  - Tập trung toàn trường | Từ 01-30 tháng 01/2023  - Từ 1-15/tháng 1 năm 2023 |
| **02/2023** | 1. Tiếp tục xây dựng vườn trường xanh, sạch, đẹp.  2. Đôn đốc giáo viên huy động trẻ ra lớp sau dịp Tết nguyên đán, kiểm tra nề nếp trước và sau tết.  3. Tham gia các Lễ hội truyền thống tại địa phương.  4. Tổ chức Lễ Hội mừng xuân.  5. Rà soát CSVC bàn giao tài sản và Nghỉ tết nguyên đán. Đảm bảo CSVC trong dịp tết.  6. Thực hiện nghiêm túc chế độ Báo cáo theo quy định. | - Thực hiện theo chỉ chỉ đạo của các cấp.  -Tuyên truyền trẻ ra lớp dưới nhiều hình thức.  -Thăm lớp, dự giờ, nhắc nhở GV NV thực hiện tốt nhiệm vụ.  -Phối hợp vối các đoàn thể. | Từ 01-30 tháng 02/2023 |
| **03/2023** | 1. Đôn đốc kiểm tra chất lượng toàn diện toàn trường.  2. Cân chấm biểu đồ lần 3 cho trẻ, đo (lần 2 trẻ MG; lần 3 trẻ NT). Khám sức khỏe lần 2 cho trẻ.  3. Kiểm tra hồ sơ tài chính  4. Thao giảng chào mừng ngày Quốc tế PN 8/3.  5. Triển khai chấm SKKN cấp trường  6. Kiểm tra chuyên đề Bộ chuẩn phát triển trẻ em 5 tuổi  7. Thực hiện nghiêm túc chế độ Báo cáo theo quy định.  9. Tham gia thi giáo viên dạy giỏi cấp thàh phố  10. Rà soát, hoàn thiện hồ sơ trường, lớp, các tổ khối.  11. Xây dựng kế hoạch phát triển GD năm học 2022-2023. | -Phối hợp vối các đoàn thể.  - Phối hợp với y tế phường.  -Thực hiện nghiêm túc sự chỉ đạo. | Từ 01-30 tháng 3/2023 |
| **4/2023** | 1. Kiểm tra, đánh giá chất lượng nhóm lớp, đánh giá thi đua trường.  2. Rèn luyện các nhóm lớp, chú trọng rèn luyện kỹ năng chuẩn bị tâm thế cho học sinh MG 5 tuổi vào lớp một.  3. Kiểm tra hồ sơ bán trú.  4. Làm thống kê tổng kết năm học.  5. Dự chuyên đề PGD tổ chức  6. Thực hiện nghiêm túc chế độ Báo cáo theo quy định.  7. Dự Hội thi PGD tổ chức | -Phối hợp vối các đoàn thể. | Từ 01-30 tháng 4/2023 |
| **5/2023** | 1. Đánh giá xếp loại chuẩn hiệu trưởng, PHT theo hướng dẫn, của bộ giáo dục, đánh giá giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non.  2. Kiểm tra cơ sở vật chất cuối năm học.  3. Lập danh sách học sinh 5 tuổi, chuẩn bị bàn giao học sinh 5 tuổi lên lớp 1.  4. Tổng kết năm học, bình xét danh hiệu thi đua.  5. Báo cáo tổng kết thi đua  6. Đánh giá, xếp loại viên chức cuối năm học.  7. Tổ chức tết thiếu nhi 1/6.  8. Họp phụ huynh triển khai kế hoạch trông giữ trẻ trong hè.  9. Thực hiện nghiêm túc chế độ Báo cáo theo quy định.  10. Tiếp tục hoàn thiện hồ sơ kiểm định chất lượng năm 2022-2023  11. Hoàn thiện công tác Phổ cập GDMNTENT.  12. Tổ chức tiệc buffe | - Đánh giá nhận xét từ cấp tổ theo đúng quy định.  - Kế toán, giáo viên chủ nhiệm kết hợp rà soát CSVC cuối năm.  Bình xét xếp loại theo nhiệm vụ được phân công.   * Tập trung toàn trường | Từ 01-30 tháng 5/2023  Từ 15-30/5/2023 |